

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH HÙNG PHÁT HÀ NỘI  
- CHI NHÁNH BẮC NINH

HỒ SƠ ĐẤU GIÁ  
SỐ: 05.2/2026/HSDG

Tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161, diện tích 323,5m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Kép, tỉnh Bắc Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BI 159444, số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13/10/2011 cho hộ bà Trần Thị Thơm, ông Phạm Văn Đạt có giá 1.220.177.400đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

\* Giá trị phần tài sản gắn liền với đất nằm ngoài thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161 (phần xây lán sang đất của ông Trần Văn Mạnh) có giá 75.160.960 đồng.

Tài sản gắn liền với đất xác định theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

**Bao gồm:**

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá.
- Quy chế cuộc đấu giá.
- Phiếu nhận tiền đặt trước.
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

Bắc Ninh, tháng 7 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

**Số: 05.2/2026/PĐK**

**Kính gửi: Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội – Chi nhánh Bắc Ninh**

Người tham gia đấu giá: .....

CCCD/ĐKHD số: ..... Cấp ngày: .....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Đại diện: ..... Chức vụ: .....

Đại diện ủy quyền: .....

Email: ..... Điện thoại di động: .....

Người tham gia đấu giá xin đăng ký, nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền đặt trước và các giấy tờ liên quan để tham gia đấu giá tài sản là: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161, diện tích 323,5m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Kép, tỉnh Bắc Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BI 159444, số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13/10/2011 cho hộ bà Trần Thị Thom, ông Phạm Văn Đạt có giá 1.220.177.400đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

\* Tài sản gắn liền với đất gồm có:

- Nhà ở cấp 3 loại 2 diện tích 376,9m<sup>2</sup> trị giá 1.391.983.593 đồng;
- Bán mái tôn phía sau nhà trị giá 1.591.320 đồng;
- Tường cay bê tông dày 130mm trị giá 10.949.578 đồng;
- Cổng sắt trị giá 2.201.800 đồng;
- Tường rào xây cay bê tông dày 130mm trị giá 543.453 đồng;
- Tường rào xây cay bê tông dày 250mm trị giá 3.251.430 đồng;
- Trụ cổng xây cay bê tông trị giá 2.456.636 đồng;
- Sân gạch liên doanh trị giá 13.291.200 đồng.

\* Giá trị phần tài sản gắn liền với đất nằm ngoài thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161 (phần xây lấn sang đất của ông Trần Văn Mạ) có giá 75.160.960 đồng.

Tài sản gắn liền với đất xác định theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Giá khởi điểm: **2.381.801.769 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm tám mươi một triệu, tám trăm linh một nghìn, bảy trăm sáu mươi chín đồng). Lưu ý: Mức giá trên chưa bao gồm các loại thuế, thuế giá trị gia tăng (nếu có), phí, lệ phí để làm thủ tục đăng ký sang tên quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật

và các chi phí khác (nếu có). Việc nộp các loại thuế thực hiện theo quy định của Pháp luật.

**\* Người tham gia đấu giá đăng ký/Xác nhận tự đi xem tài sản đấu giá:**

- Tôi tự đi xem tài sản và không có bất kỳ thắc mắc gì về tài sản đấu giá

- Tôi đăng ký xem tài sản vào ngày .....

Tôi đã được xem tài sản đấu giá và không có thắc mắc gì.

**\* Người tham gia đấu giá cam kết:**

1. Đã nghiên cứu kỹ hồ sơ và tài sản đấu giá, đã xem tài sản đấu giá và không có bất cứ thắc mắc nào, nghiên cứu kỹ Quy chế cuộc đấu giá của Công ty phát hành và tự nguyện đăng ký tham gia đấu giá tài sản mà Công ty thông báo. Khi tham gia đấu giá Tôi cam kết thực hiện đúng Quy chế cuộc đấu giá mà Công ty đã ban hành; Cam kết cung cấp thông tin đúng sự thật, không sử dụng chữ ký và giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia phiên đấu giá, tự chịu trách nhiệm bảo mật tài khoản thông tin trang trực tuyến tham gia đấu giá. Nếu sai, Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về đấu giá tài sản và các quy định Pháp luật liên quan khác.

2. Chấp nhận tham gia đấu giá theo hình thức đấu giá, phương thức đấu giá mà Công ty, Người có tài sản đấu giá lựa chọn cho cuộc đấu giá.

3. Chịu mất số tiền đặt trước nếu thuộc một trong các trường hợp không được trả lại tiền đặt trước theo quy định tại Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản, Quy chế cuộc đấu giá của Công ty đã ban hành mà không có bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào.

4. Không thuộc các trường hợp Những người không được đăng ký tham gia đấu giá tại Khoản 4 Điều 38 Luật đấu giá tài sản và quy định của Pháp luật liên quan, không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm tại khoản 5 Điều 9 Luật đấu giá tài sản.

5. Nếu mua được tài sản, Người tham gia đấu giá cam kết không có bất kỳ sự thắc mắc, khiếu nại nào liên quan đến tài sản đấu giá.

6. Khi trúng đấu giá, Người tham gia đấu giá cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, nộp tiền đúng thời hạn theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thành phần hồ sơ tham gia đấu giá.

*Bắc Ninh, ngày ..... tháng ..... năm 2026*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ**  
**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng đăng ký tham gia đấu giá**

Các cá nhân, tổ chức được đăng ký tham gia đấu giá tài sản khi không thuộc các trường hợp sau:

a) Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

b) Người làm việc trong tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

c) Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật;

d) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại điểm c khoản này;

đ) Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

**Điều 2. Nguyên tắc đấu giá**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật;

2. Bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan;

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên;

4. Phiên đấu giá phải do Đấu giá viên điều hành, trừ trường hợp cuộc đấu giá do Hội đồng đấu giá tài sản thực hiện.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. **Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến:** Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến (địa chỉ tên miền là: <https://taichinhqnamqtc.vn/>).

2. **Ngày:** là ngày tính theo dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam UTC+7.

3. **Giờ:** là giờ Việt Nam, được ghi nhận, quy ước hiển thị trên hệ thống Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến.

**Các thuật ngữ, từ ngữ khác:** Các từ ngữ và thuật ngữ khác không được giải thích trong quy chế sẽ được hiểu theo các quy định tại Luật đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm Pháp luật liên quan.

## **CHƯƠNG II**

### **CÁC THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ**

**Điều 4. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước và các thông tin liên quan**

**1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước:**

**Tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161, diện tích 323,5m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Kép, tỉnh Bắc Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BI 159444, số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13/10/2011 cho hộ bà Trần Thị Thơm, ông Phạm Văn Đạt có giá 1.220.177.400đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

\* Tài sản gắn liền với đất gồm có:

- Nhà ở cấp 3 loại 2 diện tích 376,9m<sup>2</sup> trị giá 1.391.983.593 đồng;
- Bán mái tôn phía sau nhà trị giá 1.591.320 đồng;
- Tường cay bê tông dày 130mm trị giá 10.949.578 đồng;
- Cổng sắt trị giá 2.201.800 đồng;
- Tường rào xây cay bê tông dày 130mm trị giá 543.453 đồng;
- Tường rào xây cay bê tông dày 250mm trị giá 3.251.430 đồng;
- Trụ cổng xây cay bê tông trị giá 2.456.636 đồng;
- Sân gạch liên doanh trị giá 13.291.200 đồng.

\* Giá trị phần tài sản gắn liền với đất nằm ngoài thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161 (phần xây lấn sang đất của ông Trần Văn Mạ) có giá 75.160.960 đồng.

Tài sản gắn liền với đất xác định theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Thửa đất có các cạnh tiếp giáp như sau:

- Phía Tây giáp đường quốc lộ 37 có chiều dài 13,92m.
- Phía Đông giáp đất nhà ông Báo dài (1,66 + 3,84)m = 5,50m.
- Phía Bắc giáp đất nhà ông Mạ dài 29,25m.
- Phía Nam giáp đất nhà ông Quyến dài (7,91 + 2,57 + 5,35 + 6,34 + 6,11 + 4,19 + 5,80 + 5,09)m.

Tài sản trên đất gồm có:

- Nhà ở 03 tầng thuộc nhà cấp 3 loại 2 xây năm 2020 có diện tích 399,3m<sup>2</sup>.

- Bán mái tôn phía sau nhà làm năm 2020 có diện tích 14,9m<sup>2</sup>.
- Tường cay bê tông 130mm bổ trụ xây năm 2020 có diện tích 81,6m<sup>2</sup>.
- Cổng sắt làm năm 2020 có diện tích 10,1m<sup>2</sup>.
- Trụ cổng xây cay bê tông xây năm 2020 có thể tích 2,38m<sup>3</sup>.
- Tường rào xây cay bê tông dày 250mm bổ trụ, phía trên là lan can bê tông, làm năm 2020 có diện tích 12,6m<sup>2</sup>.
- Tường xây cay bê tông dày 130mm xây năm 2020 có diện tích 4,05m<sup>2</sup>.
- Sân gạch liên doanh làm năm 2020 có diện tích 72m<sup>2</sup>.

Tài sản gắn liền với nhà gồm có:

- Tầng 01:
  - + Phòng khách: 01 cửa thép vân gỗ gồm 04 cánh; 03 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 12 cánh.
  - + 01 thang máy.
  - + Phòng bếp: 01 cửa sổ nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Phòng ngủ tầng 1: 01 cửa thép vân gỗ gồm 01 cánh; 01 cửa sổ nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Hành lang tầng 1: 01 cửa thép vân gỗ 02 cánh; 01 cửa sổ nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Nhà vệ sinh tầng 1: 01 cửa phòng vệ sinh bằng nhôm kính
  - Cầu thang tầng 1 lên tầng 2: 01 cửa sổ nhỏ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.
- Tầng 02:
  - + Hành lang: 01 cửa thép vân gỗ 01 cánh; 01 cửa nhôm kính gồm 01 cánh; 03 bộ cửa sổ bằng nhôm kính, mỗi bộ gồm 02 cánh.
  - + Phòng ngủ 1: 01 cửa thép vân gỗ, 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Phòng ngủ 2: 01 cửa thép vân gỗ, 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Nhà vệ sinh tầng 2: 01 cửa bằng nhôm kính gồm 01 cánh cửa; 01 cửa chớp bằng nhôm kính; 01 cửa sổ nhỏ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Phòng ngủ 3: 01 cánh cửa thép vân gỗ, 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.
  - + Phòng ngủ 4: 01 cánh cửa thép vân gỗ, 01 bộ cửa sổ dạng kéo lùa gồm 04 cánh bằng nhôm kính.
  - + Nhà vệ sinh phòng ngủ 4: 01 cánh cửa bằng nhôm kính, 01 cửa sổ nhỏ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.
- Tầng 3:

+ Nhà vệ sinh tầng 3: 01 cánh cửa bằng nhôm kính; 01 cửa chớp bằng nhôm kính

+ Hành lang: 01 cửa thép vân gỗ gồm 01 cánh; 01 cửa bằng nhôm kính; 03 bộ cửa sổ bằng nhôm kính, mỗi bộ gồm 02 cánh.

+ Phòng tập thể thao: gồm 01 cửa thép vân gỗ 01 cánh; 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.

+ Phòng chứa đồ: 01 cánh cửa thép vân gỗ, 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.

+ Phòng khách tầng 3: 01 cánh cửa thép vân gỗ; 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.

+ Phòng thờ: 01 cánh cửa bằng nhôm kính gồm 04 cánh.

- Cầu thang tầng 3 lên sân thượng: 01 cửa sổ bằng nhôm kính gồm 02 cánh.

- Sân thượng: 01 cánh cửa bằng nhôm kính màu trắng.

\* Tài sản của hộ bà Trần Thị Thơm có 01 phần bức tường và 01 phần ngôi nhà 03 tầng xây lấn sang phần đất của ông Trần Văn Mạ, phần xây lấn sang có diện tích 22,4m<sup>2</sup>.

**Giá khởi điểm: 2.381.801.769 đồng** (Bằng chữ: Hai tỷ, ba trăm tám mươi mốt triệu, tám trăm linh một nghìn, bảy trăm sáu mươi chín đồng).

**Tiền đặt trước: 400.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn trăm triệu đồng).

Lưu ý: Mức giá trên chưa bao gồm các loại thuế, thuế giá trị gia tăng (nếu có), phí, lệ phí để làm thủ tục đăng ký sang tên quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật và các chi phí khác (nếu có). Việc nộp các loại thuế thực hiện theo quy định của Pháp luật.

**2. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:** Ngày 29/7/2026, 30/7/2026 và ngày 31/7/2026 tại địa chỉ thửa đất (trong giờ hành chính).

**3. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:** Từ 08h00' ngày 06/7/2026 đến 17h00' ngày 03/8/2026 (trong giờ hành chính).

**4. Địa điểm và cách thức bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:**

4.1. Bán hồ sơ mời tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá mua hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh - Địa chỉ: Tầng 1, số nhà 23 Lê Đức Thọ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh hoặc truy cập vào trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến (<https://taichinhqnamqtc.vn/>) để tham khảo hồ sơ, tải và in hồ sơ mời tham gia đấu giá theo mẫu trên hệ thống.

Người tham gia đấu giá nộp tiền mua hồ sơ trực tiếp tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

- Số tài khoản: **19038353357016** mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) - Chi nhánh Bắc Ninh.

- Chủ tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh.

- Nội dung chuyển khoản: “Họ tên Người tham gia đấu giá\_số CCCD/ĐKHHĐ\_nộp tiền phí mua hồ sơ PLHĐ 05.1.2026 CNBN”.



4.2. Tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá:

Người tham gia đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu chính tới địa chỉ trụ sở Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh - Địa chỉ: Tầng 1, số nhà 23 Lê Đức Thọ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá như trên, người tham gia đấu giá phải thực hiện thủ tục đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến (<https://taichinhqnamqtc.vn/>) theo quy định tại Quy chế cuộc đấu giá.

*Lưu ý: Tiền mua hồ sơ trong trường hợp chuyển khoản phải thể hiện “báo có” trong tài khoản trước 17h00’ ngày 03/8/2026. Hồ sơ tham gia đấu giá nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đều phải được tiếp nhận trước 17h00’ ngày 03/8/2026. Trường hợp hồ sơ chuyển tới sau 17h00’ ngày 03/8/2026 sẽ không được tiếp nhận.*

**5. Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 400.000 đồng/01 hồ sơ (Bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng một hồ sơ).**

**Lưu ý:** Công ty không hoàn trả lại tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá trong mọi trường hợp.

Hồ sơ mời tham gia đấu giá bao gồm:

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá;
- Đơn xin nhận lại tiền đặt trước;
- Quy chế cuộc đấu giá;
- Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá.

**6. Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:** Từ 08h00’ ngày 06/7/2026 đến 17h00’ ngày 03/8/2026 (trong giờ hành chính).

22.0  
CÔNG TY  
ĐẤU GIÁ HỢP  
DANH PHÁ  
HÀ NỘI  
- CHI NH  
BẮC N  
/NH B



- Hình thức: Chuyển tiền vào Tài khoản số: **19134393519018** của Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

- Nội dung chuyển khoản: **“Họ và tên người tham gia đấu giá\_số CCCD/ĐKHH\_nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá PLHĐ 05.1 CNBN”**

### Tài khoản nộp tiền đặt trước

*\*Lưu ý: Trường hợp Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước không ghi họ tên người tham gia đấu giá, không ghi số hợp đồng hoặc tài sản đấu giá sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá. Số tiền đó sẽ được trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi kết thúc phiên đấu giá và sẽ không được tính lãi. Khoản tiền đặt trước của người tham gia đấu giá phải thể hiện **“báo có”** trong tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội trước 17h00' ngày 03/8/2026.*

*Người tham gia đấu giá không được nộp tiền đặt trước cho Người tham gia đấu giá khác hoặc một người nộp tiền đặt trước cho ít nhất hai người cùng tham gia đấu giá. Các trường hợp này sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá. Số tiền đó sẽ được trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi kết thúc phiên đấu giá và sẽ không được tính lãi.*

### 7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham đấu giá

\* Điều kiện tham gia đấu giá:

a) Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và tiền đặt trước cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Cá nhân, tổ chức không thuộc trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và các quy định của Pháp luật liên quan;

b) Mỗi cá nhân, tổ chức chỉ được mua 01 bộ hồ sơ mời tham gia đấu giá. Cá nhân, tổ chức mua hồ sơ mời tham gia đấu giá phải là người đứng tên tham gia đấu giá.

\* Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

Cá nhân, tổ chức đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến và nộp tiền đặt trước hợp lệ cho tổ chức hành nghề đấu giá tài sản theo quy định của Quy chế này.

Hồ sơ tham gia đấu giá bao gồm:

- 01 Phiếu đăng ký tham gia đấu giá của Chi nhánh công ty phát hành trong hồ sơ mời tham gia đấu giá;

- 01 Đơn xin nhận lại tiền đặt trước;

- 01 Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ;

- Đối với cá nhân: 02 bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu (Trường hợp sử dụng Căn cước công dân không gắn chip hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu thì nộp thêm Giấy xác nhận cư trú).

- Đối với tổ chức:

+ 02 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Quyết định thành lập/Giấy phép hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác. Các giấy tờ nêu trên do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ 02 bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật; (Trường hợp sử dụng Căn cước công dân không gắn chip hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu thì nộp thêm Giấy xác nhận cư trú).

Lưu ý: Cá nhân, tổ chức khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp thì phải xuất trình bản chính giấy tờ để đối chiếu. Trường hợp không mang bản chính hoặc nộp qua đường bưu điện thì phải nộp bản sao có chứng thực.

Trường hợp người tham gia đấu giá ủy quyền cho người khác thì nộp thêm:

+ 01 bản chính Văn bản ủy quyền nêu rõ nội dung ủy quyền, quyền, nghĩa vụ các bên (Đối với cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận);

+ 02 bản sao Căn cước hoặc Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu của người được ủy quyền (Trường hợp sử dụng Căn cước công dân không gắn chip hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu thì nộp thêm Giấy xác nhận cư trú).

#### ***Cách thức đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến:***

- Người tham gia đấu giá truy cập vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến và thực hiện đăng ký tài khoản (*Chọn tài khoản Cá nhân hoặc Tổ chức phụ thuộc vào đối tượng tham gia đấu giá*).

- Người tham gia đấu giá khi đăng ký tài khoản trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến phải hoàn thiện điền đầy đủ các thông tin theo yêu cầu, cụ thể như sau:

+ Đối với cá nhân: Tên tài khoản; Mật khẩu; Họ và tên; Ngày sinh; Số điện thoại liên hệ; Căn cước công dân (CCCD) (còn thời hạn sử dụng); ngày cấp, nơi cấp; Địa chỉ thường trú; Địa chỉ email liên hệ; Tải lên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến ảnh mặt trước và mặt sau của Căn cước công dân (định dạng đuôi JPG).

+ Đối với tổ chức: Tên tài khoản; Mật khẩu; Tên doanh nghiệp/tổ chức; Mã số thuế, mã số doanh nghiệp; Ngày cấp, nơi cấp mã số thuế, mã số doanh nghiệp; Địa chỉ trụ sở; Người đại diện pháp luật; CCCD của Người đại diện pháp luật;

Ngày cấp, nơi cấp CCCD của Người đại diện pháp luật; Số điện thoại liên hệ; Địa chỉ email liên hệ; Tải lên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến ảnh mặt trước và mặt sau của Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức (định dạng đuôi JPG).

Sau khi đăng ký tài khoản hoàn tất, tài khoản của người tham gia đấu giá sẽ được kiểm tra và kích hoạt bởi Quản trị Website.

- Sau khi có tài khoản được kích hoạt, Người tham gia đấu giá đăng nhập vào tài khoản và tiến hành tìm kiếm tài sản đấu giá và bấm nút “**Đăng ký đấu giá**” đối với tài sản có nhu cầu tham gia. Sau khi đọc và nghiên cứu rõ quy chế thì bấm tích xanh vào ô “**Tôi đã đọc và đồng ý với quy chế đấu giá trên**”, sau đó bấm chọn “**Tham gia đấu giá**” để hoàn tất thủ tục đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến. Người tham gia đấu giá kiểm tra hộp thư đến của Email đã đăng ký tài khoản, mọi thông báo giao dịch thành công sẽ được gửi về tài khoản Email.

**Lưu ý:** Mỗi cá nhân, tổ chức được đăng ký duy nhất một tài khoản tham gia đấu giá, trả giá; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Tổ chức hành nghề đấu giá và đăng ký trên hệ thống Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến. Trường hợp cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng giấy tờ, tài liệu giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá thì bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Cá nhân, tổ chức đăng ký tài khoản đấu giá trực tuyến phải tuân thủ quy định về sử dụng Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến, cam kết chịu trách nhiệm về việc bảo mật thông tin, việc sử dụng tài khoản truy cập để đấu giá trực tuyến theo quy định.

**8. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:** Ngày **06/8/2026** trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến (địa chỉ: <https://taichinhqnamqtc.vn/>), cụ thể như sau: Thời điểm bắt đầu việc trả giá: **09 giờ 00 phút**; Thời điểm kết thúc việc trả giá: **09 giờ 45 phút**.

**Lưu ý:** Công ty làm việc các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 và ngày làm việc bù theo quy định, trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày được nghỉ bù theo quy định.

**9. Hình thức đấu giá:** Đấu giá trực tuyến trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến (<https://taichinhqnamqtc.vn/>).

**10. Phương thức đấu giá:** Phương thức trả giá lên.

**11. Bước giá:** **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng).

Cách thức áp dụng bước giá: Người trả giá đầu tiên có thể trả bằng giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm cộng thêm một hoặc nhiều bước giá.

Giá trả = Giá khởi điểm + (N x Bước giá) (N = 0,1,2,3,4.....)

Người trả giá tiếp theo phải cao hơn người trả giá trước một hoặc nhiều bước giá.

#### **Điều 5. Tiền đặt trước**

1. Người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước theo quy định tại Quy chế này.

2. Công ty chỉ giải quyết cho người tham gia đấu giá được rút lại tiền đặt trước trong các trường hợp quy định tại Luật đấu giá tài sản.

3. Khoản tiền đặt trước được xử lý như sau:

a) Trường hợp trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho người có tài sản đấu giá trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Việc xử lý tiền đặt cọc được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá hoặc trong thời hạn khác theo thỏa thuận, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trả lại khoản tiền đặt trước và thanh toán tiền lãi (nếu có) cho người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá hoặc người tham gia đấu giá không trúng đấu giá.

c) Tiền đặt trước sẽ không được trả lại nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 39 của Luật Đấu giá tài sản.

4. Tiền đặt trước bằng đồng Việt Nam được nộp vào Tài khoản Công ty đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội.

5. Phí chuyển tiền đặt trước (nếu có) của Người trúng đấu giá cho Người có tài sản do Người trúng đấu giá chịu. Phí chuyển trả lại tiền đặt trước (nếu có) đối với Người tham gia đấu giá từ chối tham gia đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Đấu giá tài sản, Người tham gia đấu giá đã nộp tiền đặt trước nhưng không đáp ứng yêu cầu, điều kiện tham gia đấu giá hoặc Người tham gia đấu giá không trúng đấu giá do Người tham gia đấu giá chịu.

6. Người tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về số tài khoản mà mình cung cấp cho Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để trả lại tiền đặt trước.

**Điều 6. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá; các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.**

**1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá (khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản);**

Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham dự phiên đấu giá;

b) Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

c) Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại phiên đấu giá;

d) Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;

e) Nhận ủy quyền tham gia đấu giá của người tham gia đấu giá khác đối với tài sản mà mình cũng là người tham gia đấu giá tài sản đó; nhận ủy quyền tham gia đấu giá của từ hai người tham gia đấu giá trở lên đối với cùng một tài sản;

f) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột,

em ruột cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

g) Tham dự phiên đấu giá trong trường hợp công ty mẹ, công ty con, các doanh nghiệp mà cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp cũng là người tham gia đấu giá đối với tài sản đó;

h) Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

## **2. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.**

a) Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham dự phiên đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

b) Bị tước quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật đấu giá tài sản.

c) Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật đấu giá tài sản: Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá đối với tài sản mà theo quy định của pháp luật kết quả đấu giá tài sản phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật đấu giá tài sản:

- Tại phiên đấu giá thực hiện bằng phương thức trả giá lên theo hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp hoặc hình thức đấu giá trực tuyến, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

- Tại buổi công bố giá đã trả của người tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá theo hình thức bỏ phiếu gián tiếp, nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề. Đấu giá viên quyết định hình thức đấu giá trực tiếp bằng lời nói hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp.

- Tại phiên đấu giá thực hiện theo phương thức đặt giá xuống, người chấp nhận mức giá khởi điểm hoặc mức giá đã giảm mà rút lại giá đã chấp nhận trước khi đấu giá viên công bố người trúng đấu giá thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người xin rút đó.

đ) Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật đấu giá tài sản:

- Trường hợp đấu giá theo phương thức trả giá lên, sau khi đấu giá viên điều hành phiên đấu giá đã công bố người trúng đấu giá mà tại phiên đấu giá người này từ chối kết quả trúng đấu giá thì người trả giá liền kề là người trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá và người trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì phiên đấu giá không thành.

### CHƯƠNG III

## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN

### Điều 7. Xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá

Hết hạn đăng ký tham gia đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh sẽ xét duyệt điều kiện hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định của Pháp luật và theo Quy chế cuộc đấu giá. Công ty thông báo cho người không đủ điều kiện tham gia đấu giá chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày mở phiên đấu giá. Danh sách người đủ điều kiện tham gia đấu giá sẽ được bảo mật.

### Điều 8. Tham dự phiên đấu giá trực tuyến

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá thì được sử dụng tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sẽ cấp quyền cho tài khoản truy cập để tham dự phiên đấu giá trực tuyến vào thời gian theo thông báo, người tham gia đấu giá có quyền trả giá đấu giá trực tuyến và được hướng dẫn để thực hiện các thủ tục khác theo quy định về quyền và trách nhiệm của Người tham gia đấu giá.

Người tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức đấu giá, thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá và thời điểm kết thúc đấu giá, bước giá đã được công bố.

Người đủ điều kiện tham gia đấu giá có trách nhiệm truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh việc tham dự phiên đấu giá theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá này. Người đủ điều kiện tham gia đấu giá trả giá theo mã số riêng.

Trường hợp người đủ điều kiện tham gia đấu giá không truy cập tài khoản đã được cấp để điểm danh theo thời gian quy định trong Quy chế cuộc đấu giá này thì được coi là không tham dự phiên đấu giá quy định tại điểm a khoản 6 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản, trừ trường hợp bất khả kháng.

*Thời gian điểm danh người tham gia đấu giá (thời gian trả giá) là 45 phút kể từ thời điểm bắt đầu phiên đấu giá. Người tham gia đấu giá có thể trả giá kể từ thời điểm bắt đầu phiên đấu giá và trong suốt thời gian điểm danh đến khi kết thúc phiên đấu giá.*

Việc xác nhận sự có mặt tham gia đấu giá trực tuyến được thể hiện bằng việc đăng nhập tài khoản đấu giá trực tuyến và hiển thị mã số khách hàng đã được cấp khi hoàn thành thủ tục đăng ký đấu giá - theo dữ liệu điện tử được trích xuất.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá phải tự chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thiết bị có kết nối mạng Internet để tham dự phiên đấu giá đúng thời gian quy định. Công ty không chịu trách nhiệm đối với những trường hợp lỗi phát sinh không phải do hệ thống đấu giá trực tuyến gây ra. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham dự phiên đấu giá được thì trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Công ty và phải có xác nhận của cơ quan liên quan có thẩm quyền. Nếu không có lý do chính đáng thì người tham gia đấu giá xem như vi phạm quy định tại điểm a khoản 6 Điều 9 Luật Đấu giá tài sản và không được nhận lại tiền đặt trước.

## **Điều 9. Cách thức thực hiện việc trả giá**

Khi thực hiện thao tác trả giá, Người tham gia đấu giá phải trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm, người trả giá sau phải trả giá cao hơn giá mà người trả giá trước liền kề đã trả và phù hợp với quy định về bước giá.

Khi Người tham gia đấu giá trả giá, hệ thống đấu giá trực tuyến sẽ ghi nhận và hiển thị liên tục các mức giá đã trả (theo thứ tự các mức giá trả cao nhất được đẩy lên trên cùng danh sách và giảm dần theo thứ tự xếp hạng giá) để những Người tham gia đấu giá xem được. Người tham gia đấu giá khi thực hiện thao tác trả giá và hệ thống ghi nhận hiển thị mức giá trả công khai mà sau đó rút lại giá đã trả thì sẽ không được tiếp tục tham gia đấu giá, không được tiếp tục trả giá trên hệ thống. Hình thức xử lý vi phạm đối với hành vi rút lại giá đã trả trên hệ thống đấu giá trực tuyến (hình thức đấu giá trực tuyến) theo quy định của pháp luật (Không được tiếp tục tham gia trả giá và mất tiền đặt trước).

Phiên đấu giá được diễn ra liên tục cho đến khi kết thúc thời gian trả giá và xác định được người trúng đấu giá.

## **Điều 10. Xác định người trúng đấu giá**

Đấu giá viên được Công ty phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phiên đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định người trúng đấu giá công bố người trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Người trúng đấu giá là người có mức trả giá cao nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Mã số của người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến ngay sau khi phiên đấu giá kết thúc.

Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên trang thông tin đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ thư điện tử của Người trúng đấu giá đã đăng ký với Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản sau khi mã số của Người trúng đấu giá và giá trúng đấu giá được công bố trên trang thông tin đấu giá trực tuyến.

## **Điều 11. Thông báo kết quả đấu giá trực tuyến**

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho Người trúng đấu giá ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Thông báo phải ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận mã số trúng đấu giá, giá khởi điểm của tài sản đấu giá, giá trúng đấu giá.

## **Điều 12. Biên bản đấu giá trực tuyến**

Biên bản đấu giá trực tuyến phải được lập tại thời điểm kết thúc phiên đấu giá và phải ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành phiên đấu giá, thời điểm bắt đầu trả giá, kết thúc việc trả giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Nhật ký của phiên đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận phải được trích xuất, có xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản vận hành trang thông tin đấu giá trực tuyến và được đính kèm biên bản đấu giá.

## **Điều 13. Rút lại giá đã trả**

1. Tại phiên đấu giá, nếu người đã trả giá cao nhất nhưng sau đó rút lại giá đã trả thì phiên đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ mức trả giá của người trả giá liền kề trước đó.

2. Người rút lại giá đã trả quy định tại khoản 1 Điều này bị hệ thống truat quyền tham dự phiên đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

#### **Điều 14. Chấp nhận hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá**

Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút **“Chấp nhận”** hoặc **“Từ chối”** kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút, Nếu Người trúng đấu giá bấm nút **“Chấp nhận”** và không thay đổi quyết định trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận người trúng đấu giá đồng ý với kết quả trúng đấu giá. Khách hàng trúng đấu giá sẽ được thông báo trúng đấu giá đến địa chỉ email người trúng đấu giá sau khi kết thúc phiên đấu giá và trên hệ thống website.

Nếu người trúng đấu giá bấm nút **“Từ chối”** và không thay đổi quyết định trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá và xét giá trả liền kề.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi email về quyền trúng đấu giá và thông báo trên hệ thống website cho người trả giá liền kề biết. Thời hạn ghi nhận phản hồi của người trả giá liền kề là 60 phút kể từ thời điểm hệ thống gửi email thông báo kết quả trúng đấu giá và thông báo trên hệ thống website. Nếu người trả giá liền kề bấm nút **“Chấp nhận”** thì đồng nghĩa với việc chấp nhận mua tài sản đấu giá, người đó sẽ là người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá sẽ được gửi cho người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì bấm nút **“Từ chối”** hoặc trong vòng 60 phút không phản hồi lại thì phiên đấu giá không thành. Người trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

- Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

### **CHƯƠNG IV**

#### **THỦ TỤC THANH TOÁN VÀ BÀN GIAO TÀI SẢN**

**Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thay mặt Người có tài sản đấu giá thông báo cho Người tham gia đấu giá, Người trúng đấu giá biết trình tự thủ tục sau khi trúng đấu giá tài sản như sau:**

#### **Điều 15. Ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá**

Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết giữa người có tài sản đấu giá với người trúng đấu giá (02 bên) hoặc giữa người có tài sản, người trúng đấu giá và tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (03 bên) do các bên tự thỏa thuận. Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cuộc đấu giá theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Đấu giá tài sản thì người có tài sản đấu giá và người trúng đấu giá ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người trúng đấu giá được coi như chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá kể từ thời điểm đấu giá viên công bố người trúng đấu giá, trừ trường hợp người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá quy định tại khoản 3 Điều 44 Luật Đấu giá tài sản hoặc từ chối kết quả trúng đấu giá quy định tại Điều 51 Luật Đấu giá tài sản. Kể từ thời điểm này, quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 16. Thủ tục thanh toán**

1. Người mua được tài sản bán đấu giá phải nộp tiền vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày đấu giá thành; Trường hợp đương sự và người mua trúng đấu giá tài sản thỏa thuận về việc gia hạn thì thời hạn nộp tiền có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày đấu giá thành. Thời điểm người mua được tài sản đấu giá hoàn thành việc nộp tiền trực tiếp tại cơ quan thi hành án dân sự hoặc hoàn thành thủ tục nộp tiền qua tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc phương tiện thanh toán khác theo quy định của pháp luật là thời điểm nộp tiền hợp lệ.

Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ tiền mua tài sản trong thời hạn nêu trên thì cơ quan thi hành án dân sự căn cứ quy định của pháp luật hủy bỏ giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, hủy bỏ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc yêu cầu Tòa án hủy bỏ theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày người mua được tài sản đấu giá nộp đủ tiền mua tài sản mà cơ quan thi hành án dân sự chưa giao được tài sản cho người mua thì cơ quan thi hành án dân sự làm thủ tục đứng tên gửi số tiền đó vào ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Nghị định 152/2026/NĐ-CP.

3. Kể từ thời điểm Người mua trúng đấu giá chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá mà họ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nộp tiền mua tài sản quy định tại khoản 1 Điều này thì tiền đặt trước, tiền lãi (nếu có) thuộc về cơ quan thi hành án dân sự và được sử dụng để thanh toán khoản bảo đảm tài chính để thi hành án, các khoản chi quy định tại Điều 79 Nghị định 152/2026/NĐ-CP.

4. Trường hợp người mua được tài sản đấu giá không thực hiện đầy đủ hoặc không đúng hạn nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng thì tiền thanh toán mua tài sản đấu giá (trừ khoản tiền đặt trước, đặt cọc và tiền lãi của khoản tiền đó) được xử lý theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và quy định của pháp luật về hợp đồng mua bán tài sản.

#### **Điều 17. Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá**

1. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự trong việc giao tài sản cho người mua được tài sản đấu giá. Tổ chức, cá nhân cản trở, can thiệp trái pháp luật dẫn đến việc chậm giao tài sản bán đấu giá thành mà gây thiệt hại thì phải bồi thường.

2. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày người mua được tài sản nộp đủ tiền hoặc kể từ ngày người được thi hành án nộp đủ tiền để nhận tài sản trừ vào tiền thi hành án theo quy định tại khoản 6 Điều 65 Nghị định 152/2026/NĐ-CP, cơ quan thi hành án dân sự tổ chức việc giao tài sản cho người mua được tài sản,

người nhận tài sản, trừ trường hợp xảy ra tình trạng khẩn cấp, sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

3. Tài sản đã được giao trên thực tế cho người được nhận tài sản và người đó đã ký nhận vào biên bản giao, nhận tài sản nhưng sau đó bị chiếm lại thì cơ quan thi hành án dân sự không có trách nhiệm giao lại tài sản cho người được nhận tài sản.

4. Người đã nhận tài sản có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tài sản yêu cầu người chiếm lại tài sản trả lại tài sản cho họ. Nếu người chiếm lại tài sản không trả lại thì người đã nhận tài sản có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG V

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ

#### Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

##### 1. Người trúng đấu giá có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu người có tài sản đấu giá ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật;

b) Được nhận tài sản đấu giá, có quyền sở hữu đối với tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật;

c) Được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản đấu giá đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định của pháp luật;

d) Các quyền khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật.

##### 2. Người trúng đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

a) Ký biên bản đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá;

b) Thanh toán đầy đủ tiền cho người có tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan;

c) Có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, thực hiện dự án đúng tiến độ, nộp tiền đúng thời hạn theo quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực của hồ sơ tham gia đấu giá;

d) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và theo quy định của pháp luật;

e) Người mua được tài sản đấu giá (người trúng đấu giá) có nghĩa vụ thanh toán phí công chứng Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và tự liên hệ với cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với các tài sản liên quan đến tài sản (nếu có).

## CHƯƠNG VI

### CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

#### Điều 19. Xử lý tranh chấp, khiếu nại

Trong trường hợp các bên tham gia đấu giá có tranh chấp, khiếu nại thì xử lý theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật. Trường hợp tiếp tục tranh chấp thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh không

chịu trách nhiệm đối với các khiếu nại về nguồn gốc, tính hợp pháp, số lượng, chất lượng và giá bán của tài sản bán đấu giá.

Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh có trách nhiệm phổ biến các quy định của Quy chế này cho người tham gia đấu giá và chỉ chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động tổ chức bán đấu giá.

Mọi trường hợp phát sinh ngoài các quy định này được xử lý theo quyết định của Trưởng chi nhánh Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành hoặc Các khiếu nại tranh chấp ngoài thẩm quyền đều được TAND Khu vực 4 - Bắc Ninh giải quyết theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Cá nhân, tổ chức muốn biết thêm thông tin và giải đáp thắc mắc xin vui lòng liên hệ:

- + Công ty Đấu giá Hợp danh Hưng Phát Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh.
- + Địa chỉ: Tầng 1, số nhà 23 Lê Đức Thọ, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh.
- + Điện thoại: 08.6796.4268 hoặc 0941994986 (Ms.Thảo)./.

**TM. CHI NHÁNH**



TRƯỞNG CHI NHÁNH  
*Nguyễn Văn Hưng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN TIỀN ĐẶT TRƯỚC**

Người tham gia đấu giá: .....

.....

CCCD/ĐKHH số: .....

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

.....

Tôi có đăng ký và tham gia đấu giá tài sản: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161, diện tích 323,5m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là xã Kép, tỉnh Bắc Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành BI 159444, số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13/10/2011 cho hộ bà Trần Thị Thơm, ông Phạm Văn Đạt có giá 1.220.177.400đ (Một tỷ, hai trăm hai mươi triệu, một trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm đồng).

\* Tài sản gắn liền với đất gồm có:

- Nhà ở cấp 3 loại 2 diện tích 376,9m<sup>2</sup> trị giá 1.391.983.593 đồng;
- Bán mái tôn phía sau nhà trị giá 1.591.320 đồng;
- Tường cay bê tông dày 130mm trị giá 10.949.578 đồng;
- Cổng sắt trị giá 2.201.800 đồng;
- Tường rào xây cay bê tông dày 130mm trị giá 543.453 đồng;
- Tường rào xây cay bê tông dày 250mm trị giá 3.251.430 đồng;
- Trụ cổng xây cay bê tông trị giá 2.456.636 đồng;
- Sân gạch liên doanh trị giá 13.291.200 đồng.

\* Giá trị phần tài sản gắn liền với đất nằm ngoài thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161 (phần xây lấn sang đất của ông Trần Văn Mạ) có giá 75.160.960 đồng.

Tài sản gắn liền với đất xác định theo Biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh) theo Hồ sơ mời tham gia đấu giá số: 05.2/2026/HSDG và nộp **400.000.000 đồng** tiền đặt trước để tham gia đấu giá.

Trường hợp không trúng đấu giá, không tổ chức phiên đấu giá, tôi xin được nhận lại số tiền là: **400.000.000 đồng** và chuyển vào:

Tên chủ tài khoản: .....

Số tài khoản: .....

Ngân hàng: .....

Tôi tự chịu trách nhiệm về thông tin tài khoản, chỉ nhận số tiền đặt trước và chi trả phí chuyển khoản.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Người đăng ký tham gia đấu giá**  
**(Ký ghi rõ họ tên)**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bản án số: 14/2023/KĐTM - ST  
Ngày 24 tháng 10 năm 2023  
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đình Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lan  
2. Bà Nguyễn Thị Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Trang - Thư ký TAND thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 22/2023/TLST-KĐTM ngày 15 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-KĐTM ngày 18/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-KĐTM ngày 08/9/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 05/2023/QĐST-KĐTM ngày 25/9/2023 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vương -- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Thái -- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bắc Giang II.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Hồng Dự - Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh- Agribank Chi nhánh Bắc Giang II.

Địa chỉ: Số C7, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

\* **Bị đơn:** Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tầng 3, số 48 đường Lương Văn Năm, phường Đình Kê, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đạt, chức vụ: Giám đốc.

(Ngày 28/8/2023 công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt thay đổi tên thành công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina và thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Ngọc Quang - Chức vụ: Giám đốc; Trụ sở: Thôn Cây, xã Hương

Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang)

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Văn Đạt, sinh năm: 1982, (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Thơm, sinh năm: 1981, (Vắng mặt).

3. Ông Phạm Minh Tuấn, sinh năm: 2004, (Vắng mặt).

4. Ông Phạm Minh Tiến, sinh năm: 2004, (Vắng mặt).

(Chị Thơm, anh Tuấn, anh Tiến đều ủy quyền cho anh Phạm Văn Đạt), (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bắc Giang Bắc Giang II và Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt đã ký kết Hợp đồng tín dụng sau đây:

1.1. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Số tiền cho vay tối đa: 7.160.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng).

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.086.000.000 đồng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trả tiền mua đầu kéo và rơ moóc.

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

1.2. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Số tiền cho vay tối đa: 7.820.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng).

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.647.000.000 đồng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trả tiền mua đầu kéo và rơ moóc.

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

1.3. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Số tiền cho vay tối đa: 8.669.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng).

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.201.400.000 đồng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trả tiền mua đầu kéo và rơ moóc.

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

1.4. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Hạn mức tín dụng: 5.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm triệu đồng).

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.082.000.000 đồng.

- Mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh phụ tùng ô tô, lốp ô tô và vận tải hàng hóa bằng đường bộ...

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

Các tài sản thế chấp tại Ngân hàng là:

\* Tài sản là bất động sản:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, thửa đất số: 203, tờ bản đồ số: 161, diện tích: 323,5m<sup>2</sup>. Số phát hành: BI 159444 số vào sổ cấp giấy: CII01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2011.

\* Tài sản là động sản:

+ Xe số 1: Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY38EL914420, số máy: 3MB2L1E00017. Biển kiểm soát: 98C-183.21. Đăng ký lần đầu ngày 28/05/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051374, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Xe số 2: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2385F6006596. Biển kiểm soát 98R-013.49. Đăng ký lần đầu ngày 13/07/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004455, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Xe số 3: Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY34FL933175, số máy: 3MC1L1E00330. Biển kiểm soát: 98C-072.21. Đăng ký lần đầu ngày 18/03/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028932, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/10/2017.

+ Xe số 4: Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY37FL214552, số máy: 3MB3L2F00494. Biển kiểm soát: 98C-085.79. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035070, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

+ Xe số 5: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 238XF1018255. Biển kiểm soát 98R-005.41. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003941, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

+ Xe số 6: Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL206045. số máy: 3MB2L1E00050. Biển kiểm soát: 98C-081.20. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026896, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

+ Xe số 7: Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL215165. số máy: 3MB3L2F00641. Biển kiểm soát: 98C-085.92. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027135, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Xe số 8: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2384F1018266. Biển kiểm soát 98R-008.87. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003647, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Xe số 9: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2382F1016953. Biển kiểm soát 98R-005.73. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003643, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

+ Xe số 10: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 338XGN030552. Biển kiểm soát 98R-010.49. Đăng ký lần đầu ngày 08/11/2016. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003404, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/11/2016.

+ Xe số 11: Dầu kéo nhãn hiệu CNIITC, màu sơn Vàng. Số khung: LSB5FA096692, số máy: 150517032337. Biển kiểm soát: 98C-C93.33. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011044, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

+ Xe số 12: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 3384FN033168. Biển kiểm soát 98R-006.65. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 000923, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

+ Xe số 13: Xe ô tô Tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn Trắng. Số khung: FF50IHW676068, số máy P5AT2367513. Biển kiểm soát: 98C-140.25. Đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023635, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/03/2017.

+ Xe số 14: Rơ moóc nhãn hiệu TIT, màu sơn xanh. Số khung: 2377H2010175. Biển kiểm soát 98R-011.92. Đăng ký lần đầu ngày 09/10/2017. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004058, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2018.

+ Xe số 15: Rơ moóc nhãn hiệu CIMC. Số khung: LJRIH3386FN031387. Biển kiểm soát 98R-007.97. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 98 000082, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/03/2021.

+ Xe số 16: Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795714, số máy: 6IIM2Y4308065. Biển kiểm soát: 98C-220.16; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Xe số 17: Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795616, số máy: 6IIM2Y4307775. Biển kiểm soát: 98C-220.27; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Xe số 18: Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR6FN795712, số máy: 6IIM2Y4308063. Biển kiểm soát: 98C-220.54; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Xe số 19: Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR2FN657035, số máy: 6IIM2Y4309030. Biển kiểm soát: 98C-221.00; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Xe số 20: Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR3FN656895, số máy: 6IIM2Y4309295. Biển kiểm

soát: 98C-221.11; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Xe số 21: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0ACH7LHD625. Biển kiểm soát 98R-016.16; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Xe số 22: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC3L6LHD539. Biển kiểm soát 98R-016.34; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Xe số 23: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L6LHD538. Biển kiểm soát 98R-016.48; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Xe số 24: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0AC3L7LHD626. Biển kiểm soát 98R-016.93; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Xe số 25: Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR7FN656740, số máy: 6HM2Y4309063. Biển kiểm soát: 98C-223.23; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 26: Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR9FN657050, số máy: 6HM2Y4309461. Biển kiểm soát: 98C-222.18; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 27: Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR5FN795703, số máy: 6HM2Y4308042. Biển kiểm soát: 98C-222.85; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 28: Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN796510, số máy: 6HM2Y4308117. Biển kiểm soát: 98C-223.66; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 29: Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR4FN795594, số máy: 6HM2Y4307739. Biển kiểm soát: 98C-222.94; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 30: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC8L8LHD557. Biển kiểm soát 98R-016.33; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 31: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC2L8LHD554. Biển kiểm soát 98R-016.35; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 32: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC6L8LHD556. Biển kiểm soát 98R-016.38; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 33: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC4L8LHD555. Biển kiểm soát 98R-016.79; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Xe số 34: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC5L6LHD540. Biển kiểm soát 98R-016.24; Đăng ký lần đầu ngày

15/06/2020.

+ Xe số 35: Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L8LJHD545. Biển kiểm soát 98R-016.10; Đăng ký lần đầu ngày 25/06/2020.

+ Xe số 36: Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR9FN640670, số máy: 6IIM2Y4307694. Biển kiểm soát: 98II-000.84. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Xe số 37: Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR1FN719368, số máy: 79775562. Biển kiểm soát: 98II-000.79. Đăng ký lần đầu ngày 21/09/2020.

+ Xe số 38: Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR8FN796571, số máy: 6IIM2Y4308273. Biển kiểm soát: 98II-000.97. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Xe số 39: Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR3FN654340, số máy: 6IIM2Y4308676. Biển kiểm soát: 98II-000.51. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Xe số 40: Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR7FN719374, số máy: 79775926. Biển kiểm soát: 98II-000.83. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Xe số 41: Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR0FN675993, số máy: 79751803. Biển kiểm soát: 98II-000.62. Đăng ký lần đầu ngày 16/09/2020.

+ Xe số 42: Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT7L0001974. Biển kiểm soát: 98R-017.20. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Xe số 43: Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT6L0001979. Biển kiểm soát: 98R-017.31. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Xe số 44: Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRTXL0001970. Biển kiểm soát: 98R-017.44. Đăng ký lần đầu ngày 08/09/2020.

+ Xe số 45: Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT0L0001976. Biển kiểm soát: 98R-017.62. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Xe số 46: Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT9L0001975. Biển kiểm soát: 98R-017.27. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Xe số 47: Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRTXK0009095. Biển kiểm soát: 98R-017.29. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

- Đã quá thời hạn trả nợ mà bên vay là Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt không thanh toán nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam mặc dù Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã nhiều lần yêu cầu (bằng thông báo và biên bản làm việc yêu cầu trả nợ), nên chúng tôi viết đơn này đề nghị Quý toà buộc Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt phải hoàn trả chúng tôi: Tổng cộng cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 31/05/2023 là: 25.247.549.932 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, hai trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bốn mươi chín ngàn, chín trăm ba mươi hai đồng). Đồng thời Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt còn phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền lãi phát sinh sau ngày 31/05/2023 cho đến khi công ty trả hết nợ cho ngân hàng.

- Nếu Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, đề nghị được phát mại toàn bộ tài sản đã thế chấp để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

*\* Bị đơn là công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt do ông Phạm Văn Đạt trình bày:* Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (sau đây viết tắt là công ty) có ký các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ngân hàng như trong đơn khởi kiện là đúng. Tất cả các khoản nợ mà phía ngân hàng trình bày trong đơn khởi kiện là đúng. Tuy nhiên, công ty cho rằng chỉ có 01 khoản nợ đến hạn khi ngân hàng nộp đơn khởi kiện nhưng cụ thể khoản nợ nào thì công ty không nhớ rõ. Đối với các động sản là tài sản thế chấp là 47 chiếc xe (gồm cả dầu kéo và moóc) đều vẫn thuộc sở hữu của công ty. Công ty hiện nay đang khó khăn nên đề nghị ngân hàng giãn nợ cho công ty. Trong trường hợp công ty không trả được nợ cho ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Công ty trước đây có địa chỉ là tầng 3, số nhà 48, đường Lương Văn Năm, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang. Tuy nhiên, công ty đã chuyển trụ sở về thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Trong quá trình tiến hành tố tụng công ty đề nghị Tòa án tiến hành gửi các thông báo, văn bản về địa chỉ tại Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Công ty hiện nay vẫn hoạt động bình thường, không bị thu hồi giấy phép đăng ký kinh doanh. Trong quá trình giải quyết vụ án, công ty có thông báo về việc thay đổi tên, trụ sở công ty và thay đổi người đại diện theo pháp luật.

*\* Anh Phạm Văn Đạt là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:* Anh có ký các hợp đồng thế chấp số 202020/IIĐTC ngày 13/3/2020 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01 ngày 03/10/2022 với ngân hàng. Việc ký kết của anh là tự nguyện không bị ai ép buộc. Về nguồn gốc tài sản anh ký hợp đồng thế chấp với ngân hàng là do vợ chồng anh mua, còn tài sản trên đất là do vợ chồng anh tạo lập và xây dựng, anh Tuấn và anh Tiến không có công sức đóng góp gì đối với tài sản nêu trên do còn nhỏ. Các văn bản tố tụng Tòa án giao cho chị Trần Thị Thơm, anh Phạm Minh Tiến, anh Phạm Minh Tuấn anh đều đã giao và thông báo cho những người trên và không có ý kiến gì. Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Chị Trần Thị Thơm, anh Phạm Minh Tiến, anh Phạm Minh Tuấn đều là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình tiến hành tố tụng đều không có ý kiến gì.*

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vũ Hồng Dư trình bày:

Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt (nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina). Tính đến ngày 24/10/2023, phía công ty còn nợ gốc và lãi cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.086.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 1.002.066.521 đồng; lãi suất quá hạn: 29.851.315 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.647.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 1.245.012.021 đồng; lãi suất quá hạn: 30.165.918 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.201.400.000 đồng; lãi suất trong hạn: 619.446.365 đồng; lãi suất quá hạn: 26.210.689 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.082.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 419.425.808 đồng; lãi suất quá hạn: 88.575.205 đồng.

Tính đến ngày 24/10/2023, công ty còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 26.867.430.553 đồng (Trong đó nợ gốc: 23.016.400.000 đồng; lãi suất trong hạn: 3.676.227.426 đồng; lãi suất quá hạn: 174.803.127 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/8/2023, công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt đổi tên thành công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina nay nguyên đơn yêu cầu phía công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina phải trả cho ngân hàng số tiền theo các hợp đồng tín dụng mà công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt đã ký kết với ngân hàng.

- Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu buộc công ty phải trả tiền gốc, tiền lãi còn nợ của Hợp đồng nêu trên, giữ nguyên yêu cầu phát mại, xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký như đã trình bày tại đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (*Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina*) phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 24/10/2023 là 26.867.430.553 đồng. Trong đó nợ gốc: 23.016.400.000 đồng; tiền lãi trong hạn là: 3.676.227.426 đồng; tiền lãi quá hạn là: 174.803.127 đồng theo các hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và

các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512LAV202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (*Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina*) không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795714, số máy: 6IIM2Y4308065. Biển kiểm soát: 98C-220.16; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795616, số máy: 6IIM2Y4307775. Biển kiểm soát: 98C-220.27; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR6FN795712, số máy: 6IIM2Y4308063. Biển kiểm soát: 98C-220.54; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR2FN657035, số máy: 6IIM2Y4309030. Biển kiểm soát: 98C-221.00; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR3FN656895, số máy: 6IIM2Y4309295. Biển kiểm soát: 98C-221.11; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0ACIL7LHID625. Biển kiểm soát 98R-016.16; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC3L6LHID539. Biển kiểm soát 98R-016.34; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L6LHID538. Biển kiểm soát 98R-016.48; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0AC3L7LHID626. Biển kiểm soát 98R-016.93; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020".

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020615/HĐTC ký ngày 16/6/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR7FN656740, số máy: 6IIM2Y4309063. Biển kiểm soát: 98C-

223.23; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR9FN657050, số máy: 6IIM2Y4309461. Biển kiểm soát: 98C-222.18; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR5FN795703, số máy: 6IIM2Y4308042. Biển kiểm soát: 98C-222.85; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN796510, số máy: 6IIM2Y4308117. Biển kiểm soát: 98C-223.66; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR4FN795594, số máy: 6IIM2Y4307739. Biển kiểm soát: 98C-222.94; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC8L8LJHD557. Biển kiểm soát 98R-016.33; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC2L8LJHD554. Biển kiểm soát 98R-016.35; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC6L8LJHD556. Biển kiểm soát 98R-016.38; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC4L8LJHD555. Biển kiểm soát 98R-016.79; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC5L6LJHD540. Biển kiểm soát 98R-016.24; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINIIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L8LJHD545. Biển kiểm soát 98R-016.10; Đăng ký lần đầu ngày 25/06/2020.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020626/HDTTC ký ngày 26/6/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR9FN640670, số máy: 6IIM2Y4307694. Biển kiểm soát: 98II-000.84. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR1FN719368, số máy: 79775562. Biển kiểm soát: 98II-000.79. Đăng ký lần đầu ngày 21/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR8FN796571, số máy: 6IIM2Y4308273. Biển kiểm soát: 98II-000.97. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR3FN654340, số máy: 6IIM2Y4308676. Biển kiểm soát: 98II-000.51. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR7FN719374, số máy: 79775926. Biển kiểm soát: 98II-000.83. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR0FN675993, số máy: 79751803. Biển kiểm soát: 98II-000.62. Đăng ký lần đầu ngày 16/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT7L000 974. Biển kiểm soát: 98R-017.20. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT6L000 979. Biển kiểm soát: 98R-017.31. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRTX1.0001970. Biển kiểm soát: 98R-017.44. Đăng ký lần đầu ngày 08/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT0L.0001976. Biển kiểm soát: 98R-017.62. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT9L.0001975. Biển kiểm soát: 98R-017.27. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRTXK0009095. Biển kiểm soát: 98R-017.29. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020924/HĐTC ký ngày 24/9/2020

+ Dầu kéo nhãn hiệu HENGGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY38EL914420, số máy: 3MB2L1H00017. Biển kiểm soát: 98C-183.21. Đăng ký lần đầu ngày 28/05/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051374, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2385F6006596. Biển kiểm soát 98R-013.49. Đăng ký lần đầu ngày 13/07/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004455, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Dầu kéo nhãn hiệu HENGGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY34FL933175, số máy: 3MC1L1H00330. Biển kiểm soát: 98C-072.21. Đăng ký lần đầu ngày 18/03/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028932, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/10/2017.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202019/HĐTC ký ngày 09/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 203; Tờ bản đồ số 16; diện tích 323,5 m<sup>2</sup>; Địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: BI 159444 số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2011

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202020/HĐTC ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Dầu kéo nhãn hiệu HENGGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY37FL214552, số máy: 3MB3L2H00494. Biển kiểm soát: 98C-085.79. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035070, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 238XF1018255. Biển kiểm soát 98R-005.41. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003941, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202022/HĐTC ký ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Dầu kéo nhãn hiệu HENGGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL206045, số máy: 3MB2L1H00050. Biển kiểm soát: 98C-081.20. Đăng ký lần

dầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026896, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHINGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL215165, số máy: 3MB3L2100641. Biển kiểm soát: 98C-085.92. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027135, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2384F1018266. Biển kiểm soát 98R-008.87. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003647, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2382F1016953. Biển kiểm soát 98R-005.73. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003643, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202023/IDDTC ký ngày 23/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 338XGN030552. Biển kiểm soát 98R-010.49. Đăng ký lần đầu ngày 08/11/2016. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003404, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/11/2016.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CNITC, màu sơn Vàng. Số khung: LSB5FA096692, số máy: 150517032337. Biển kiểm soát: 98C-093.33. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011044, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 3384FN033168. Biển kiểm soát 98R-006.65. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 000923, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202024/IDDTC ký ngày 31/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Xe ô tô Tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn Trắng. Số khung: F150I1W676068, số máy: P5AT2367513. Biển kiểm soát: 98C-140.25. Đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023635, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/03/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu TIT, màu sơn xanh. Số khung: 2377H2010175. Biển kiểm soát 98R-011.92. Đăng ký lần đầu ngày 09/10/2017. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004058, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2018.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202066/IDDTC ký ngày 14/5/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC. Số khung: IJRI13386FN031387. Biển kiểm soát 98R-007.97. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 98 000082,

do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/03/2021.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202107/IIĐTC ký ngày 23/03/2021 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

3. Bị đơn là công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về chi phí tố tụng:

- Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ khi TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) nộp.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn là công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt trả tiền gốc, tiền lãi theo các Hợp đồng tín dụng gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Nguyên đơn, bị đơn đều có giấy phép đăng ký kinh doanh. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các bên có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận, quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Trong quá trình tiến hành giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn Đạt là người đại diện theo pháp luật của công ty đã có đơn đề nghị thay đổi thẩm phán. Ngày 19/10/2023 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã ra quyết định số 02/2023/QĐ-CA quyết định không thay đổi thẩm phán.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn

tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về yêu cầu đòi nợ gốc, nợ lãi của nguyên đơn:

Công ty có ký 04 hợp đồng tín dụng với ngân hàng cụ thể gồm:

1. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Số tiền cho vay tối đa: 7.160.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng).

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trả tiền mua dầu kéo và rơ moóc.

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 11%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 16/03/2023.

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.086.000.000 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Số tiền cho vay tối đa: 7.820.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm hai mươi triệu đồng).

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trả tiền mua dầu kéo và rơ moóc.

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 11%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 30/03/2023.

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.647.000.000 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Số tiền cho vay tối đa: 8.669.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu đồng).

- Mục đích sử dụng vốn vay: Trả tiền mua dầu kéo và rơ moóc.

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 11%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Dư nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.201.400.000 đồng.

- Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 01/04/2023.

4. Hợp đồng tín dụng số 2512LAV202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

- Hạn mức tín dụng: 5.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm triệu đồng).

- Mục đích sử dụng vốn vay: Kinh doanh phụ tùng ô tô, lốp ô tô và vận tải hàng hóa bằng đường bộ...

- Hình thức bảo đảm: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản.

- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: 9%/năm. Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

- Dự nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.082.000.000 đồng.

- Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 04/04/2023.

Theo lời trình bày của bị đơn thì tại thời điểm ngân hàng khởi kiện, công ty chỉ có 01 khoản nợ đến hạn nhưng không nhớ cụ thể ở khoản vay nào. Hội đồng xét xử thấy: Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang nhận được đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2023. Tại thông báo đòi nợ lần 01 ngày 04/4/2023, phía ngân hàng đã thông báo cho công ty biết về khoản nợ đã quá hạn và chuyển nợ xấu kể từ ngày 31/3/2023 gồm: 23.016.400.000 đồng nợ gốc và số lãi tạm tính đến ngày 03/4/2023 là: 1.813.661.220 đồng. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

1. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 16/03/2023.

2. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 30/03/2023.

3. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 01/04/2023.

4. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 04/04/2023.

Như vậy, đến ngày 08/6/2023 là ngày ngân hàng khởi kiện công ty thì cả 4 hợp đồng tín dụng đều đã quá hạn (theo quy định tại Điều 7; Điều 12 của cả 4 hợp đồng tín dụng nêu trên). Do đó, Ngân hàng khởi kiện công ty phải trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận buộc công ty phải trả số tiền nợ gốc và lãi cụ thể như sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dự nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.086.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 1.002.066.521 đồng; lãi suất quá hạn: 29.851.315 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dự nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 6.647.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 1.245.012.021 đồng; lãi suất quá hạn: 30.165.918 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dự nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.201.400.000 đồng; lãi suất trong hạn: 619.446.365 đồng; lãi suất quá hạn: 26.210.689 đồng.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo. Dự nợ gốc đến thời điểm hiện tại: 5.082.000.000 đồng; lãi suất trong hạn: 419.425.808 đồng; lãi suất quá hạn: 88.575.205 đồng.



Tính đến ngày 24/10/2023, công ty còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 26.867.430.553 đồng (Trong đó nợ gốc: 23.016.400.000 đồng; lãi suất trong hạn: 3.676.227.426 đồng; lãi suất quá hạn: 174.803.127 đồng).

[4]. Về trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi:

- Ngày 08/6/2023, Ngân hàng khởi kiện công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 28/8/2023, công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt đổi tên thành công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina và chuyển trụ sở công ty. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina phải có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền mà công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt còn nợ với ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy: Theo khoản 3 Điều 41 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 quy định: “3. Việc thay đổi tên của doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp” và Theo khoản 4 Điều 40 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 quy định: “4. Việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp” nên nghĩa vụ trả số nợ gốc và nợ lãi cho ngân hàng là công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina.

[5]. Về yêu cầu của nguyên đơn đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp đã ký thì thấy:

[5.1]. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 quy định tại Điều 8 Bảo đảm nghĩa vụ thực hiện thế hiện: “2. Nghĩa vụ của khách hàng theo hợp đồng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 2020615/HĐTC ký ngày 16/6/2020”.

Tại Điều 1 của hợp đồng thế chấp tài sản số 2020615/HĐTC ký ngày 16/6/2020 thế hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795714, số máy: 6IIM2Y4308065. Biển kiểm soát: 98C-220.16; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795616, số máy: 6IIM2Y4307775. Biển kiểm soát: 98C-220.27; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR6FN795712, số máy: 6IIM2Y4308063. Biển kiểm soát: 98C-220.54; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR2FN657035, số máy: 6IIM2Y4309030. Biển kiểm soát: 98C-221.00; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR3FN656895, số máy: 6IIM2Y4309295. Biển kiểm soát: 98C-221.11; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHIONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0ACIL7LIID625. Biển kiểm soát 98R-016.16; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC3L6LIID539. Biên kiểm soát 98R-016.34; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L6LIID538. Biên kiểm soát 98R-016.48; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0AC3L7LIID625. Biên kiểm soát 98R-016.93; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020”.

[5.2]. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 quy định tại Điều 8 Bảo đảm nghĩa vụ thực hiện thể hiện: “2. Nghĩa vụ của khách hàng theo hợp đồng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 2020626/IIDTC ký ngày 26/6/2020”.

Tại Điều của hợp đồng thế chấp tài sản số 2020626/IIDTC ký ngày 26/6/2020 thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR7FN656740, số máy: 6IIM2Y4309063. Biên kiểm soát: 98C-223.23; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR9FN657050, số máy: 6IIM2Y4309461. Biên kiểm soát: 98C-222.18; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR5FN795703, số máy: 6IIM2Y4308042. Biên kiểm soát: 98C-222.85; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN796510, số máy: 6IIM2Y4308117. Biên kiểm soát: 98C-223.66; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR4FN795594, số máy: 6IIM2Y4307739. Biên kiểm soát: 98C-222.94; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC8L8LIID557. Biên kiểm soát 98R-016.33; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC2L8LIID554. Biên kiểm soát 98R-016.35; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC6L8LIID556. Biên kiểm soát 98R-016.38; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC4L8LIID555. Biên kiểm soát 98R-016.79; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC5L6LIID540. Biên kiểm soát 98R-016.24; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L8LIID545. Biên kiểm soát 98R-016.10; Đăng ký lần đầu ngày 25/06/2020.

[5.3]. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định tại Điều 8 Bảo đảm nghĩa vụ thực hiện thể hiện: “2. Nghĩa vụ của khách hàng theo hợp đồng này được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp tài sản số

2020924/HĐTC ký ngày 24/9/2020”.

Tại Điều 1 của hợp đồng thế chấp tài sản số 2020924/HĐTC ký ngày 24/9/2020 thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR9FN640670, số máy: 6IIM2Y4307694. Biển kiểm soát: 98II-000.84. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APRFN719368, số máy: 79775562. Biển kiểm soát: 98II-000.79. Đăng ký lần đầu ngày 11/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR8FN796571, số máy: 6IIM2Y4308273. Biển kiểm soát: 98II-000.97. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR3FN654340, số máy: 6IIM2Y4308676. Biển kiểm soát: 98II-000.51. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR7FN719374, số máy: 79775926. Biển kiểm soát: 98II-000.83. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR0FN675993, số máy: 79751803. Biển kiểm soát: 98II-000.62. Đăng ký lần đầu ngày 16/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRT7L0001974. Biển kiểm soát: 98R-017.20. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRT6L0001979. Biển kiểm soát: 98R-017.31. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRTXL0001970. Biển kiểm soát: 98R-017.44. Đăng ký lần đầu ngày 08/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRT0L0001976. Biển kiểm soát: 98R-017.62. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRT9L0001975. Biển kiểm soát: 98R-017.27. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRTXK0009095. Biển kiểm soát: 98R-017.29. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

[5.4]. Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202200680 ngày 10 tháng 6 năm 2022 quy định tại Điều 8 Bảo đảm nghĩa vụ thực hiện thể hiện: “2. Nghĩa vụ của khách hàng theo hợp đồng này được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm tại các hợp đồng bảo đảm cụ thể sau:

1. Hợp đồng thế chấp tài sản số 202019/HĐTC ký ngày 09/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202019/HĐTC ký ngày 09/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Dầu kéo nhãn hiệu CIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY38EL914420, số máy: 3MB2LH00017. Biển kiểm soát: 98C-183.21. Đăng ký lần đầu ngày 28/05/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051374, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2385F6006596. Biển kiểm soát 98R-013.49. Đăng ký lần đầu ngày 13/07/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004455, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc

Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY34FL933175, số máy: 3MC111E00330. Biển kiểm soát: 98C-072.21. Đăng ký lần đầu ngày 18/03/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028932, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/10/2017.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202020/IIĐTC ký ngày 13/3/2020.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202020/IIĐTC ký ngày 13/3/2020 thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số: 205, tờ bản đồ số: 161, diện tích: 323,5m<sup>2</sup>. Số phát hành: BI 159444 số vào sổ cấp giấy: CH01623. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2011”.

3. Hợp đồng thế chấp tài sản số 202022/IIĐTC ký ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202022/IIĐTC ký ngày 13/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY37FL214552, số máy: 3MB3L2F00494. Biển kiểm soát: 98C-085.79. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035070, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 238XF1018255. Biển kiểm soát 98R-005.41. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003941, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

4. Hợp đồng thế chấp tài sản số 202023/IIĐTC ký ngày 23/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202023/IIĐTC ký ngày 23/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL206045, số máy: 3MB2L1F00050. Biển kiểm soát: 98C-081.20. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026896, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL215165, số máy: 3MB3L2F00641. Biển kiểm soát: 98C-085.92. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027135, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2384F1018266. Biển kiểm soát 98R-008.87. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003647, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2382F1016953. Biển kiểm soát 98R-005.73. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003643, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc

Giang cấp ngày 28/07/2017.

5. Hợp đồng thế chấp tài sản số 202024/HĐTC ký ngày 3 /03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202024/HĐTC ký ngày 31/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 338XGN030552. Biển kiểm soát 98R-010.49. Đăng ký lần đầu ngày 08/11/2016. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003404, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/11/2016.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CNHTC, màu sơn Vàng. Số khung: LSB5FA096692, số máy: 150517032337. Biển kiểm soát: 98C-093.33. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011044, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 3384FN033168. Biển kiểm soát 98R-006.65. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 000923, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

6. Hợp đồng thế chấp tài sản số 202066/HĐTC ký ngày 14/5/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Tại Điều 1 của Hợp đồng thế chấp tài sản số 202066/HĐTC ký ngày 14/5/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo thể hiện: “Tài sản thế chấp gồm:

+ Xe ô tô Tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn Trắng. Số khung: FF5011W676068, số máy: P5AT2367513. Biển kiểm soát: 98C-140.25. Đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023635, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/03/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu TIT, màu sơn xanh. Số khung: 2377112010175. Biển kiểm soát 98R-011.92. Đăng ký lần đầu ngày 09/10/2017. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004058, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2018.

7. Hợp đồng thế chấp tài sản số 202107/HĐTC ký ngày 23/03/2021 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo”.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC. Số khung: LJRI113386FN031387. Biển kiểm soát 98R-007.97. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 98 000082, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/03/2021.

Về yêu cầu trường hợp công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đề nghị phát mại toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Các Hợp đồng thế chấp, hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp đều được lập thành văn bản, được công chứng theo quy định pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn Đạt đều xác định việc ký kết các hợp đồng thế chấp là tự nguyện và không bị ai ép buộc.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên thấy yêu cầu của Ngân hàng về việc đề nghị xử lý, phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp công ty không thực hiện nghĩa

vụ trả nợ hoặc trả không hết nợ là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại các Hợp đồng thế chấp cũng như phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng do yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần buộc bị đơn phải chịu theo quy định tại Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 317 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 4 Điều 40; khoản 3 Điều 41 Nghị định 78/2015/ND-CP ngày 14/9/2015 của Chính Phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

1. Buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (*Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina*) phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 24/10/2023 là 26.867.430.553 đồng. Trong đó nợ gốc: 23.016.400.000 đồng; tiền lãi trong hạn là: 3.676.227.426 đồng; tiền lãi quá hạn là: 174.803.127 đồng theo các hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (*Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina*) không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795714, số máy: 6IIM2Y4308065. Biển kiểm soát: 98C-220.16; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN795616, số máy: 6IIM2Y4307775. Biển kiểm soát: 98C-220.27; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR6FN795712, số máy: 6IIM2Y4308053. Biển kiểm soát: 98C-220.54; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR2FN657035, số máy: 6IIM2Y4309030. Biển kiểm soát: 98C-221.00; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR3FN656895, số máy: 6IIM2Y4309295. Biển kiểm soát: 98C-221.11; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0AC117L11D625. Biển kiểm soát 98R-016.16; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC3L6L11D539. Biển kiểm soát 98R-016.34; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L6L11D538. Biển kiểm soát 98R-016.48; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0AC3L7L11D626. Biển kiểm soát 98R-016.93; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020”.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020615/IDDTC ký ngày 16/6/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR7FN656740, số máy: 6IIM2Y4309063. Biển kiểm soát: 98C-223.23; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR9FN657050, số máy: 6IIM2Y4309461. Biển kiểm soát: 98C-

222.18; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR5FN795703, số máy: 6IIM2Y4308042. Biển kiểm soát: 98C-222.85; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXFN796510, số máy: 6IIM2Y4308117. Biển kiểm soát: 98C-223.66; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô dầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR4FN795594, số máy: 6IIM2Y4307739. Biển kiểm soát: 98C-222.94; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC8L8LHD557. Biển kiểm soát 98R-016.33; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC2L8LHD554. Biển kiểm soát 98R-016.35; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC6L8LHD556. Biển kiểm soát 98R-016.38; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC4L8LHD555. Biển kiểm soát 98R-016.79; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC5L6LHD540. Biển kiểm soát 98R-016.24; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0JC1L8LHD545. Biển kiểm soát 98R-016.10; Đăng ký lần đầu ngày 25/06/2020.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020626/HĐTC ký ngày 26/6/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR9FN640670, số máy: 6IIM2Y4307694. Biển kiểm soát: 98II-000.84. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR1FN719368, số máy: 79775562. Biển kiểm soát: 98II-000.79. Đăng ký lần đầu ngày 21/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR8FN796571, số máy: 6IIM2Y4308273. Biển kiểm soát: 98II-000.97. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR3FN654340, số máy: 6IIM2Y4308676. Biển kiểm soát: 98II-000.51. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR7FN719374, số máy: 79775926. Biển kiểm soát: 98II-000.83. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Dầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR0FN675993, số máy: 79751803. Biển kiểm soát: 98II-000.62. Đăng ký lần đầu ngày 16/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT7L0001974. Biển kiểm soát: 98R-017.20. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT6L0001979. Biển kiểm soát: 98R-017.31. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRTXL0001970. Biển kiểm soát: 98R-017.44. Đăng ký lần đầu ngày 08/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSIII. Số khung: VRT0L0001976. Biển kiểm soát:



98R-017.62. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRT9L0001975. Biển kiểm soát: 98R-017.27. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSII. Số khung: VRTXK0009095. Biển kiểm soát: 98R-017.29. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020924/HĐTC ký ngày 24/9/2020

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY38FL914420, số máy: 3MB2L11:00017. Biển kiểm soát: 98C-183.21. Đăng ký lần đầu ngày 28/05/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051374, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2385F6006596. Biển kiểm soát 98R-013.49. Đăng ký lần đầu ngày 13/07/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004455, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY34FL933175, số máy: 3MC11.11:00330. Biển kiểm soát: 98C-072.21. Đăng ký lần đầu ngày 18/03/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028932, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/10/2017.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202019/HĐTC ký ngày 09/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202020/HĐTC ký ngày 13/3/2020.

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 203; Tờ bản đồ số 161; diện tích 323,5 m<sup>2</sup>; Địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: B1 159444 số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2011” Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202020/HĐTC ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY37FL214552, số máy: 3MB3L2F00494. Biển kiểm soát: 98C-085.79. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035070, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 238XF1018255. Biển kiểm soát 98R-005.41. Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003941, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202022/HĐTC ký ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL206045, số máy: 3MB2L11:00050. Biển kiểm soát: 98C-081.20. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026896, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

+ Dầu kéo nhãn hiệu CHIENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung:

DY35FL215165, số máy: 3MB3L2100641. Biển kiểm soát: 98C-085.92. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027135, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2384F1018266. Biển kiểm soát 98R-008.87. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003647, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2382F1016953. Biển kiểm soát 98R-005.73. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003643, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202023/HĐTC ký ngày 23/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 338XGN030552. Biển kiểm soát 98R-010.49. Đăng ký lần đầu ngày 08/11/2016. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003404, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/11/2016.

+ Đầu kéo nhãn hiệu CNITC, màu sơn Vàng. Số khung: LSB5FA096692, số máy: 150517032337. Biển kiểm soát: 98C-093.33. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011044, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 3384FN033168. Biển kiểm soát 98R-006.65. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 000923, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202024/HĐTC ký ngày 31/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Xe ô tô Tải pickup cabin kép nhãn hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn Trắng. Số khung: F150H1W676068, số máy: P5AT23675 3. Biển kiểm soát: 98C-140.25. Đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023635, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/03/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu THT, màu sơn xanh. Số khung: 2377H2010175. Biển kiểm soát 98R-011.92. Đăng ký lần đầu ngày 09/10/2017. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004058, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2018.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202066/HĐTC ký ngày 14/5/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC. Số khung: LJRI13E36FN031387. Biển kiểm soát 98R-007.97. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 98 000082, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/03/2021.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202107/HĐTC ký ngày 23/03/2021 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo”.

3. Về án phí:

- Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) phải chịu 134.867.400 đồng tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 66.600.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002366 ngày 15/06/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về chi phí tố tụng:

- Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) phải chịu 2.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ khi TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) nộp.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Dương sự có mặt quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Bắc Giang
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang.
- Các đương sự.
- Lưu HS. VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa



Dương Đình Hưng

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 18 tháng 5 năm 2026.



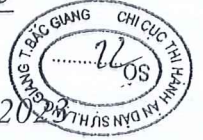
**CHẤP HÀNH VIÊN  
GIÁP HOÀNG PHÚ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC GIANG  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 45/2023/QĐ-SCBSBA

Bắc Giang, ngày 12 tháng 12 năm 2023



**QUYẾT ĐỊNH**  
**SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Xét thấy: Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/KDTM-ST, ngày 24/10/2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” giữa:

\* Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam

\* Bị đơn: Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt.

Địa chỉ: Tầng 3, số 48 đường Lương Văn Năm, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đạt, chức vụ: Giám đốc.

(Ngày 28/8/2023 công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt thay đổi tên thành công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina và thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Ngọc Quang - Chức vụ: Giám đốc; Trụ sở: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang).

có nhằm lẫn do đánh máy được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Tại trang thứ 01 dòng thứ 12, 13 từ dưới lên của bản án nêu trên đã ghi:

“ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Thái – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Bắc Giang II.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“ Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Thái – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thành phố Bắc Giang- Bắc Giang II”.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Bắc Giang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày...12...tháng...5...năm 20.26.



**Dương Đình Hưng**



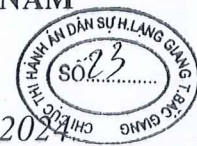
**CHẤP HÀNH VIÊN**  
**GIÁP HOÀNG PHÚ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/QĐ-PT

Bắc Giang, ngày 05 tháng 3 năm 2024



**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHỤC THẨM VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hà;

Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo như sau: Ngày 22/11/2023, Công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy toàn bộ bản án sơ thẩm do không khách quan, vi phạm tố tụng.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, ông Tạ Ngọc Quang - người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (người kháng cáo) là Công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina được triệu tập hợp lệ nhưng vắng không có lý do chính đáng. Việc vắng mặt của ông Tạ Ngọc Quang được coi là từ bỏ quyền kháng cáo.

Căn cứ Điều 289, Điều 298, khoản 3 Điều 296; khoản 5 Điều 308; khoản 2 Điều 312, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án KDTM thụ lý số 10/2023/TLPT-KDTM ngày 14/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam  
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vương – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng Thái – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Bắc Giang - Bắc Giang II.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Giáp Văn Tuyên – Trưởng phòng



Khách hàng Agribank Chi nhánh thành phố Bắc Giang – Bắc Giang II

Địa chỉ: Số 07, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

\* **Bị đơn:** Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt.

Địa chỉ: Tầng 3, số 48 đường Lương Văn Năm, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đạt, chức vụ: Giám đốc.

Ngày 28/8/2023 công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt thay đổi tên thành Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina và thay đổi người đại diện theo pháp luật là ông Tạ Ngọc Quang - Chức vụ: Giám đốc; Trụ sở: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

\* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Văn Đạt, sinh năm: 1982.
2. Bà Trần Thị Thơm, sinh năm: 1981.
3. Ông Phạm Minh Tuấn, sinh năm: 2004.
4. Ông Phạm Minh Tiến, sinh năm: 2004.

(Chị Thơm, anh Tuấn, anh Tiến ủy quyền cho anh Phạm Văn Đạt)

Đều địa chỉ: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2023/DS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 45/2023/QĐ-SCBSBA ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có hiệu lực từ ngày ra quyết định này.

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001496 ngày 04/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân thành phố Bắc Giang. Xác nhận Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

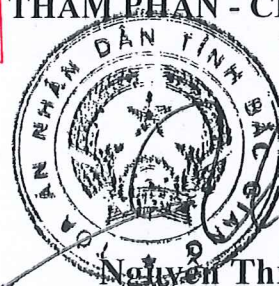
4. Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án có hiệu lực thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang; tháng.....năm 20.....
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Hương Giang

**CHẤP HÀNH VIÊN  
GIÁP HOÀNG PHÚ**



CỤC THADS TỈNH BẮC GIANG  
CHI CỤC THADS HUYỆN LẠNG GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/QĐ-CCTHA

Lạng Giang, ngày 8 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thi hành án theo yêu cầu**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 14/2023/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định số 45/2023/QĐ-SCBSBA ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang; Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định ủy thác số 87/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ đơn cầu thi hành án ngày 19 tháng 3 năm 2024 của: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Bắc Giang, Bắc Giang II (là đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội), địa chỉ: Số 07, đường Nguyễn Thị Lưu, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho thi hành án đối với: Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt (nay là Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina), địa chỉ trụ sở: thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Các khoản phải thi hành:

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) phải trả Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tính đến hết ngày 24/10/2023 là 26.867.430.553 đồng. Trong đó nợ gốc: 23.016.400.000 đồng; tiền lãi trong hạn là: 3.676.227.426 đồng; tiền lãi quá hạn là: 174.803.127 đồng theo các hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000708 ngày 16 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202000794 ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512-LAV-202001287 ngày 01 tháng 10 năm 2020 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Hợp đồng tín dụng số 2512LAV202200680 ngày 10 tháng 06 năm 2022 và các Hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Trường hợp công ty TNHH Thương mại và vận tải Đại Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại, xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXXFN795714, số máy: 6HM2Y4308065. Biển kiểm soát: 98C-220.16; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNRXXFN795616, số máy: 6HM2Y4307775. Biển kiểm soát: 98C-220.27; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR6FN795712, số máy: 6HM2Y4308063. Biển kiểm soát: 98C-220.54; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR2FN657035, số máy: 6HM2Y4309030. Biển kiểm soát: 98C-221.00; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng. Số khung: SNR3FN656895, số máy: 6HM2Y4309295. Biển kiểm soát: 98C-221.11; Đăng ký lần đầu ngày 06/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh. Số khung 0ACIL7LHD625. Biển kiểm soát 98R-016.16; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC3L6LHD539, Biển kiểm soát 98R-016.34; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC1L6LHD538, Biển kiểm soát 98R-016.48; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0A C3L7LHD626, Biển kiểm soát 98R-016.93; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020”.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020615/HĐTC ký ngày 16/6/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng, Số khung: SNR7FN656740, số máy: 6HM2Y4309063, Biển kiểm soát: 98C-223.23; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng, Số khung: SNR9FN657050, số máy: 6HM2Y4309461, Biển kiểm soát: 98C-222.18; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng, Số khung: SNR5FN795703, số máy: 6HM2Y4308042, Biển kiểm soát: 98C-222.85; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng, Số khung: SNRXFN796510, số máy: 6HM2Y4308117, Biển kiểm soát: 98C-223.66; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Ô tô đầu kéo nhãn hiệu INTERNATIONAL, Số loại PROSTAR, màu sơn Trắng, Số khung: SNR4FN795594, số máy: 6HM2Y4307739, Biển kiểm soát: 98C-222.94; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC8L8LHD557, Biển kiểm soát 98R-016.33; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC2L8LHD554, Biển kiểm soát 98R-016.35; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC6L8LHD556, Biển kiểm soát 98R-016.38; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC4L8LHD555, Biển kiểm soát 98R-016.79; Đăng ký lần đầu ngày 24/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC5L6LHD540, Biển kiểm soát 98R-016.24; Đăng ký lần đầu ngày 15/06/2020.

+ Sơ mi Rơ moóc nhãn hiệu XINHONGDONG, Màu sơn Xanh, Số khung 0JC1L8LHD545, Biển kiểm soát 98R-016.10; Đăng ký lần đầu ngày 25/06/2020.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020626/HĐTC ký ngày 26/6/2020.

+ Đầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR9FN640670, số máy: 6HM2Y4307694, Biển kiểm soát: 98H-000.84, Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.



+ Đầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR1FN719368, số máy: 79775562. Biển kiểm soát: 98H-000.79. Đăng ký lần đầu ngày 21/09/2020.

+ Đầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR8FN796571, số máy: 6HM2Y4308273. Biển kiểm soát: 98H-000.97. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Đầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: SNR3FN654340, số máy: 6HM2Y4308676. Biển kiểm soát: 98H-000.51. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Đầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR7FN719374, số máy: 79775926. Biển kiểm soát: 98H-000.83. Đăng ký lần đầu ngày 15/09/2020.

+ Đầu kéo nhãn hiệu International. Số khung: APR2FN675993, số máy: 79751803. Biển kiểm soát: 98H-000.62. Đăng ký lần đầu ngày 16/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSHI. Số khung: VRT7L0001974. Biển kiểm soát: 98R-017.20. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSHI. Số khung: VRT6L0001979. Biển kiểm soát: 98R-017.31. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSHI. Số khung: VRTXL0001970. Biển kiểm soát: 98R-017.44. Đăng ký lần đầu ngày 08/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSHI. Số khung: VRT0L0001976. Biển kiểm soát: 98R-017.62. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSHI. Số khung: VRT9L0001975. Biển kiểm soát: 98R-017.27. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

+ Rơ moóc nhãn hiệu FUSHI. Số khung: VRTXK.0009095. Biển kiểm soát: 98R-017.29. Đăng ký lần đầu ngày 07/09/2020.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2020924/HĐTC ký ngày 24/9/2020

+ Đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY38EL914420, số máy: 3MB2L1E00017. Biển kiểm soát: 98C-183.21. Đăng ký lần đầu ngày 28/05/2014. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 051374, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 2385F6006596. Biển kiểm soát 98R-013.49. Đăng ký lần đầu ngày 13/07/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004455, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/11/2019.

+ Đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY34FL933175, số máy: 3MC1L1E00330. Biển kiểm soát: 98C-072.21. Đăng ký lần đầu ngày 18/03/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 028932, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 30/10/2017.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202019/HĐTC ký ngày 09/3/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số: 203; Tờ bản đồ số 161; diện tích 323,5 m<sup>2</sup>; địa chỉ thửa đất: thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: BI 159444 số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13 tháng 10 năm 2011". Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 202020/HĐTC ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc, Số khung: DY37FL214552, số máy: 3MB3L2F00494. Biển kiểm soát: 98C-085,79, Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 035070, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, Số khung: 238XF1018255. Biển kiểm soát 98R-005,41, Đăng ký lần đầu ngày 12/06/2015, Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003941, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 18/06/2018.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202022/HĐTC ký ngày 13/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL206045, số máy: 3MB2L1F00050. Biển kiểm soát: 98C-081,20. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026896, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

+ Đầu kéo nhãn hiệu CHENGLONG, màu sơn Bạc. Số khung: DY35FL215165, số máy: 3MB3L2F00641, Biển kiểm soát: 98C-085,92. Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 027135, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, Số khung: 2384F1018266, Biển kiểm soát 98R-008,87, Đăng ký lần đầu ngày 11/06/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003647, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/08/2017.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, Số khung: 2382F1016953. Biển kiểm soát 98R-005,73. Đăng ký lần đầu ngày 22/04/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003643, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 28/07/2017.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202023/HĐTC ký ngày 23/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Rơ moóc nhãn hiệu CIMC, màu sơn xanh, Số khung: 338XGN030552. Biển kiểm soát 98R-010,49. Đăng ký lần đầu ngày 08/11/2016, Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 003404, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/11/2016.

+ Đầu kéo nhậu hiệu CNHTC, màu sơn Vàng, Số khung: LSB5FA096692, số máy: 150517032337. Biển kiểm soát: 98C-093.33. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011044, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

+ Rơ moóc nhậu hiệu CIMC, màu sơn xanh. Số khung: 3384FN033168. Biển kiểm soát 98R-006.65. Đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 000923, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 29/10/2015.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202024/HĐTC ký ngày 31/03/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Xe ô tô Tải pickup cabin kép nhậu hiệu FORD, số loại RANGER, màu sơn Trắng. Số khung: FF50HW676068, số máy: P5AT2367513. Biển kiểm soát: 98C-140.25. Đăng ký lần đầu ngày 10/03/2017. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023635, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/03/2017.

+ Rơ moóc nhậu hiệu THT, màu sơn xanh. Số khung: 2377H2010175. Biển kiểm soát 98R-011.92. Đăng ký lần đầu ngày 09/10/2017. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 004058, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 16/11/2018.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202066/HĐTC ký ngày 14/5/2020 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo.

+ Rơ moóc nhậu hiệu CIMC. Số khung: LJRH13386FN031387. Biển kiểm soát 98R-007.97. Giấy chứng nhận đăng ký Rơ moóc, Sơ mi Rơ moóc số 98 000082, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 13/03/2021.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202107/HĐTC ký ngày 23/03/2021 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo".

- Công ty TNHH Thương mại và vận tải Đạt Đạt (Nay là công ty TNHH Thương mại Tuấn Phong Vina) phải trả Ngân hàng số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND huyện Lạng Giang;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 18 tháng 5 năm 2025



CHỨC TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bón

GIÁP HOÀNG PHÚ



CỤC THADS TỈNH BẮC GIANG  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN LẠNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37.../QĐ- CCTHADS

Lạng Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất**

**CHẤP HÀNH VIÊN**

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 90, Điều 110, Điều 111, Điều 112 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Bản án số 14/2023/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án số 45/2023/QĐ-SCBSBA ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang; Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 34/QĐ-CCTHADS và quyết định thi hành án chủ động số 33/QĐ-CCTHADS cùng ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Xét thấy Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt (nay là Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina) có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành án, người có tài sản bảo đảm không thực hiện được nghĩa vụ bảo đảm.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Kê biên, xử lý tài sản của: hộ bà Trần Thị Thơm.

Địa chỉ: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Tài sản kê biên, xử lý gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất thuộc thửa đất số 203, tờ bản đồ số 161, diện tích 323,5m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: BI 159444 số vào sổ cấp giấy: CH01628. Cơ quan cấp: UBND huyện Lạng Giang, cấp ngày 13/10/2011 cho hộ bà Trần Thị Thơm. Tài sản của hộ bà Trần Thị Thơm có là 01 bức tường và 01 ngôi nhà 03 tầng thuộc loại nhà cấp 3 loại 2 xây năm 2020 có xây chông lán diện tích 22,4m<sup>2</sup> sang phần đất của ông Trần Văn Mạ.

**Điều 2.** Hộ bà Trần Thị Thơm không được chuyển dịch, sang nhượng và làm thay đổi hiện trạng các tài sản nêu tại Điều 1 Quyết định này hoặc tham gia vào bất kỳ một giao dịch dân sự nào cho đến khi Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt (nay là Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina) thi hành án xong, hộ bà Trần Thị Thơm thực hiện xong nghĩa vụ bảo đảm hoặc có quyết định của cơ quan thi hành án cho phép được xử lý tài sản;

**Điều 3.** Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này;

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND huyện Lạng Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Hương Sơn;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

**CHẤP HÀNH VIÊN**  
  
**Giáp Hoàng Phú**

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày 18 tháng 5 năm 2026

  
**CHẤP HÀNH VIÊN**  
**GIÁP HOÀNG PHÚ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BIÊN BẢN**  
**Về việc kê biên, xử lý tài sản**

Hôm nay, vào hồi...07...giờ...30...ngày 05/8/2024 tại: Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 34/QĐ-CCTHADS và quyết định thi hành án chủ động số 33/QĐ-CCTHADS cùng ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ quyết định cưỡng chế thi hành án số 37/QĐ-CCTHADS ngày 29/7/2024 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

**I. Thành phần**

**1. Thành phần tham gia cưỡng chế**

- Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Ông: Giáp Hoàng Phú, chức vụ: Chấp hành viên - Chủ tịch Hội đồng

Ông:...../....., chức vụ:...../.....

- Đại diện UBND xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;

Ông, bà: ...*Đào Thị Thanh*..., chức vụ: ...*Phó UBND xã*.....

Ông, bà: ...*Đặng Đình Thành*..., chức vụ: ...*CB.ĐC. UBND*.....

Ông, bà: ...*Nguyễn Phương Nam*..., chức vụ: ...*CB. Tư pháp*.....

- Đại diện Phòng Tài nguyên môi trường huyện Lạng Giang có:

Ông, bà: ...*Nguyễn Văn Lưu*..., chức vụ: Chuyên viên

- Đại diện Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Lạng Giang có:

Ông, bà: ...*Đặng Văn Đình*..., chức vụ: Chuyên viên

- Đại diện Phòng Kinh tế- hạ tầng huyện Lạng Giang có:

Ông, bà: ...*Nguyễn Xuân Thuận*..., chức vụ: Chuyên viên

- Đại diện Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Lạng Giang có:

Ông, bà: ...*Nguyễn Thị Hoài*..., chức vụ: Chuyên viên

- Với sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang có:

Ông, bà: ...*Trần Mạnh Sỹ*..., chức vụ: Kiểm sát viên

**2. Thành phần khác**

Người làm chứng:

Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Xảo*...*Nguyễn Duy*...*Nguyễn Thuận*.....

Người được thi hành án:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh thành phố Bắc Giang.....

Người phải thi hành án:

- Công ty TNHH thương mại và vận tải Đạt Đạt (nay là Công ty TNHH Thương Mại Tuấn Phong Vina) do ông Tạ Ngọc Quang làm giám đốc đại diện theo pháp luật... Vàng... mặt.....

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn Đạt... Có... mặt.....

- Bà Trần Thị Thơm... Vàng... mặt.....

- Ông Trần Văn Mạnh... Có... mặt.....

- Ông Phạm Minh Tuấn... Vàng... mặt.....

- Ông Phạm Minh Tiến... Vàng... mặt.....

## II. Nội dung

Sau khi tiến hành các thủ tục công bố quyết định cưỡng chế, các quy định của pháp luật có liên quan và tóm tắt nội dung vụ việc, các thành viên tham gia cưỡng chế đã kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của hộ bà Trần Thị Thơm để đảm bảo thi hành Bản án số 14/2023/KDTM-ST ngày 24 tháng 10 năm 2023 và Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án số 45/2023/QĐ-SCBSBA ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang; Quyết định số 01/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Tài sản kê biên bao gồm (mô tả tình trạng từng tài sản):

..... 1. Quyền sử dụng... 323, 5 m<sup>2</sup> đất... C trong đó 100 m<sup>2</sup> đất ở và...  
223, 5 m<sup>2</sup> đất nông... cây lâu năm... thuộc thửa đất số 203, thửa  
đất số 161, thửa đất... Thôn Cây, xã Hương Sơn, huyện  
Lang Giang, tỉnh Bắc Giang theo UBND huyện Lang Giang cấp  
giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 159494 ngày 13/01/2011  
chưa trả tiền... Tiền... Tiền... Tiền... đất có các cấu trúc như  
sau:.....

..... 1. Phần... Tổng diện tích... 37... có chiều dài 13,92 m.....

..... 2. Phần... Tổng diện tích... 3,84 m<sup>2</sup> = 5,52 m<sup>2</sup>.....



..... - Pluvi. Bắc ghép đất nhà ống Ma Lâu 29, 25m.....  
 ..... - Pluvi. Nam ghép đất nhà ống Quyển dài C. 7, 91. t. 2, 57. t. 5, 35. t. 6, 34  
 ..... t. 6, 11. t. 4, 19. t. 5, 80. t. 5, 09) m.....

..... 2. Tân sản trên đất gôm cõ.....  
 ..... - Nhà d' 03 tầng thuộc nhà cấp 3 loại 2 xây năm 2020 có diện  
 tích 339, 3 m<sup>2</sup>.....

..... - Bùn mái tôn pluvi sau nhà làm năm 2020 có diện tích 14, 9 m<sup>2</sup>  
 ..... - Tường cây bê tông 130mm bờ trư xây năm 2020 có diện tích  
 81, 6 m<sup>2</sup>.....

..... - Công sắt làm năm 2020 có diện tích 10, 1 m<sup>2</sup>  
 ..... - Tàu công xây cây bê tông xây năm 2020 có thể tích 2, 38 m<sup>3</sup>

..... - Tường rào xây cây bê tông dày 250mm bờ trư C pluvi trên là  
 lau cau bê tông, làm năm 2020 có diện tích 12, 6 m<sup>2</sup>.....

..... - Tường xây cây bê tông dày 130mm xây năm 2020 có diện tích  
 4, 05 m<sup>2</sup>.....

..... - Sân gạch liên hoàn làm năm 2020 có diện tích 72 m<sup>2</sup>  
 ..... 3. Tân sản gắn liền với nhà gôm cõ

..... - Tầng 01.....  
 ..... t. Phòng khách: 01 cửa thép van gỗ gôm 04. cabin; 03 cửa sổ bằng  
 nhôm kính gôm 12 cabin.....

..... t. 01 Phòng máy.....  
 ..... t. Phòng bếp: 01 cửa sổ nhôm kính gôm 02 cabin.....

..... t. Phòng ngủ tầng 1: 01 cửa thép van gỗ gôm 01 cabin; 01 cửa sổ  
 nhôm kính gôm 02 cabin.....

..... t. Hành lang tầng 1: 01 cửa thép van gỗ 02 cabin; 01 cửa sổ  
 nhôm kính gôm 02 cabin.....

..... t. Nhà vệ sinh tầng 1: 01 cửa phòng vệ sinh bằng nhôm kính  
 ..... - Cầu thang tầng 1 lên tầng 2: 01 cửa sổ nhôm kính nhôm  
 kính gôm 02 cabin.....

..... - Tầng 02.....

.....+...Hành...Làng...: 01...cửa...thếp...vạn...gỗ... 01...cánh...; 01...cửa...nhóm...hình...  
.....gồm... 01...cánh...; 03...bộ...cửa...số...bảng...nhóm...hình...; mỗi...bộ...gồm...  
.....02...cánh...

.....+...Phòng...ngủ...1...: 01...cửa...thếp...vạn...gỗ... 01...cửa...số...bảng...nhóm...  
.....hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...ngủ...2...: 01...cửa...thếp...vạn...gỗ... 01...cửa...số...bảng...nhóm...  
.....hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Nhà...vệ...sinh...tầng...2...: 01...cửa...bảng...nhóm...hình...gồm... 01...cánh...  
.....cửa...; 01...cửa...chóp...bảng...nhóm...hình...; 01...cửa...số...nhóm...bảng...nhóm...  
.....hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...ngủ...3...: 01...cánh...cửa...thếp...vạn...gỗ... 01...cửa...số...bảng...  
.....nhóm...hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...ngủ...4...: 01...cánh...cửa...thếp...vạn...gỗ...; 01...bộ...cửa...số...đang  
.....bộ...lưu...gồm... 04...cánh...bảng...nhóm...hình...

.....+...Nhà...vệ...sinh...phòng...ngủ...4...: 01...cánh...cửa...bảng...nhóm...hình...  
.....01...cửa...số...nhóm...bảng...nhóm...hình...gồm... 02...cánh...

.....-...Tầng...3...

.....+...Nhà...vệ...sinh...tầng...3...: 01...cánh...cửa...bảng...nhóm...hình...; 01...  
.....cửa...chóp...bảng...nhóm...hình...

.....+...Hành...Làng...: 01...cửa...thếp...vạn...gỗ...gồm... 01...cánh...; 01...cánh...cửa...  
.....bảng...nhóm...hình...; 03...bộ...cửa...số...bảng...nhóm...hình...; mỗi...  
.....bộ...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...tập...thể...thao...: gồm... 01...cửa...thếp...vạn...gỗ... 01...cánh...; 01...  
.....cửa...số...bảng...nhóm...hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...chức...đó...: 01...cánh...cửa...thếp...vạn...gỗ... 01...cửa...số...bảng...  
.....nhóm...hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...biết...tầng...3...: 01...cánh...cửa...thếp...vạn...gỗ...; 01...cửa...số...  
.....bảng...nhóm...hình...gồm... 02...cánh...

.....+...Phòng...thờ...: 01...cánh...cửa...bảng...nhóm...hình...gồm... 04...cánh...

.....-...Bàn...thờ...tầng...3...lưu...sản...thờ...; 01...cửa...số...bảng...nhóm...

hình gồm 02 căn.  
- Sân Hưởng: 01 căn của bungalow nhôm kính màu trắng.

⊗ Tài sản của họ bà Trần Thị Thơm có 01 phần thửa ruộng và 01 phần ngôi nhà 03 tầng xây lầu song phần đất của ông Trần Văn Ma, phần xây lầu song có diện tích 22,4 m<sup>2</sup>.



Ý kiến của đương sự đối với việc kê biên tài sản:

Đồng ý với việc cưỡng chế kê biên tài sản của hồ sơ  
Trau Thủ Thiêm, Lạc Đức Ngân hàng công nghiệp và phát  
triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Bắc Giang  
đề nghị Chi cục Thuế huyện Yên Dũng lựa chọn  
tờ chui thuế sinh giá tài sản kê biên là Ngân hàng  
lương hưu trước năm lựa chọn tờ chui thuế sinh giá  
tài sản, lương hưu trước năm từ các tờ chui

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với việc kê biên tài sản:

Đồng ý với việc cưỡng chế kê biên, lương có ý kiến

gì khác đề nghị Chủ tịch UBND xã huyện Lạng  
Cương lựa chọn tờ chủ trương tình giá tài sản  
theo quy trình của pháp luật.



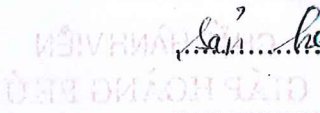
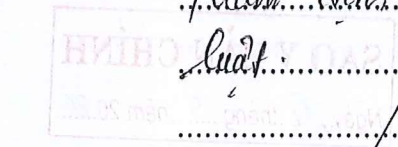
PHÒNG QUẢN LÝ TÀI SẢN

Sau khi kê biên xong, các thành viên tham gia cưỡng chế thống nhất:

(Trong phần này, phải ghi đầy đủ ý kiến của các thành viên tham gia cưỡng chế về việc sơ bộ tính giá tài sản).

Các thành viên tham gia cưỡng chế đồng nhất đồng ý sơ bộ  
ước tính giá trị tài sản cưỡng chế, đề nghị Chủ tịch UBND xã huyện Lạng  
Cương lựa chọn tờ chủ trương tình giá tài sản theo quy trình của pháp  
luật.

- Sơ bộ ước tính giá trị tài sản là: không sơ bộ ước tính giá trị tài  
sản kê biên.



- Hộ bà Trần Thị Thơm có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và các chi phí phát sinh trước khi mở cuộc bán đấu giá tài sản một (01) ngày làm việc.

Biên bản lập xong hồi...10...giờ...00'...cùng ngày, lập thành...bản, đã đọc lại cho mọi người cùng nghe, nhất trí, ký tên./.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**CHẤP HÀNH VIÊN  
GIÁP HOÀNG PHÚ  
PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ngô Thị Thảo*

**VKSND H. LẠNG GIANG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Điền*  
*Ma*

**PHÒNG TNMT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Văn Hữu*

**CHI NHÁNH VPĐKĐĐ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đặng Văn Bình*

**PHÒNG KT-HT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Xuân Thảo*

**UBND XÃ HƯƠNG SƠN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**CHỦ TỊCH  
Bùi Thanh Thảo**

**CB TƯ PHÁP**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Phương Nam*

**CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đặng Minh Hải*

**NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Cơáp Văn Thuận*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Văn Dũng*

**NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN.....**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Văn Đạt*

**ĐẠI DIỆN...HỘ LIÊN KẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Trần Văn Mỹ*

**ĐẠI DIỆN.....**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày 18 tháng 5 năm 2026

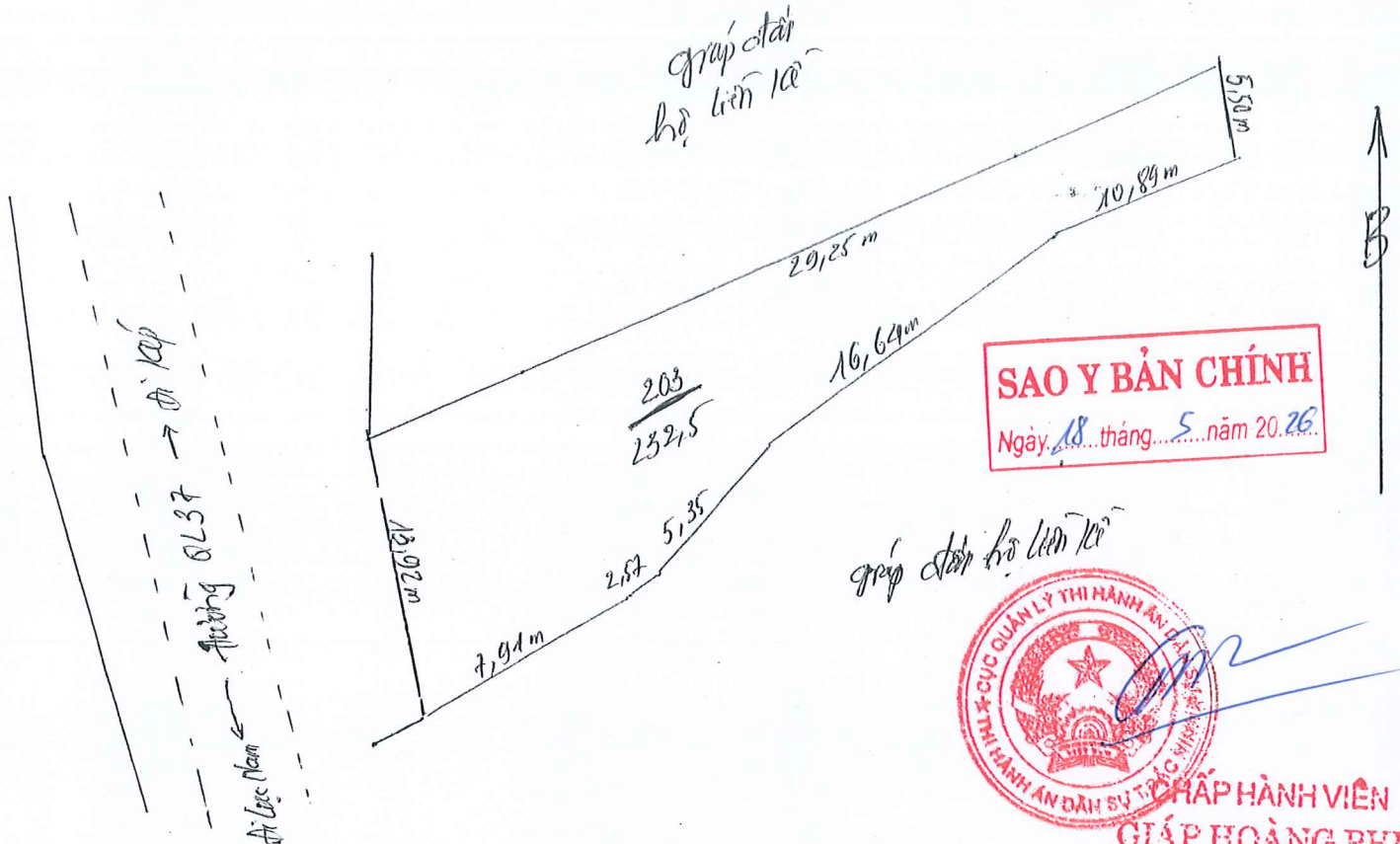


**CHẤP HÀNH VIÊN  
GIÁP HOÀNG PHÚ**



# SƠ ĐỒ CƯỜNG CHẾ KÊ BIÊN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

THỪA ĐẤT SỐ 203, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 161, ĐỊA CHỈ THỪA ĐẤT: THÔN CÂY, XÃ HƯƠNG SON, HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG CẤP CHO HỘ BÀ TRẦN THỊ THƠM



CHẤP HÀNH VIÊN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND XÃ HƯƠNG SON  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÒNG TNMT  
(Ký, ghi rõ họ tên)



CHẤP HÀNH VIÊN  
GIÁP HOÀNG PHÚ  
HỘ LIÊN KÊ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÓ CHỦ TỊCH  
Bùi Thanh Thảo  
CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH  
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN  
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHI NHÁNH VPĐKĐĐ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*  
Chấp Dân Tuyên

*Handwritten signature*  
Đang Văn Bình

*Handwritten signature*  
Đang Văn Bình